ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MAO ĐIỀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHI TRẢ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG CHO ĐỐI TƯỢNG BTXH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MAO ĐIỀN

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Mao Điền)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Diện đối tượng	Số tiền	Địa chỉ (Thôn)
1	Bùi Thị Thanh	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
2	Đào Thị Yến	1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
3	Phạm Thị Gái	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
4	Nguyễn Thị Dầu	16/6/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
5	Phạm Thị Hồng	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
6	Phạm Thị Lại	04/5/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
7	Phạm Văn Kích	03/4/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
8	Nguyễn Thị Đức	01/01/1943	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Cẩm Đông
9	Mai Thị Thiết	19/12/1958	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Đông
10	Đặng Thị Thấu	01/6/1961	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Cẩm Đông
11	Phạm Văn Sáng	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
12	Vũ Văn Vịnh	20/02/1976	NKT vận động ĐBN	1,400,000	Cẩm Đông
13	Tống Thị Thuỷ	1982	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Văn Vịnh)	700,000	Cẩm Đông
14	Nguyễn Thị Sinh	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
15	Đặng Thị Gái	6/10/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
16	Vũ Thị Vui	01/01/1946	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,400,000	Cẩm Đông
17	Lê Thị Chuột	3/7/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
18	Đào Thị Chuột	01/6/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
19	Nguyễn Thị Viện	1959	NCT KT nhìn nặng	1,400,000	Cẩm Đông
20	Vũ Văn Pha	10/3/1970	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Cẩm Đông
21	Vũ Văn Đang	1994	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Văn Pha)	700,000	Cẩm Đông
22	Phạm Văn An	20/1/1977	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Cẩm Đông
23	Phạm Đức Môn	02/02/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
24	Nguyễn Văn Lập	5/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
25	Dương Minh Khang	30/12/2019	TEKT trí tuệ, khác nặng	1,400,000	Cẩm Đông
26	Lê Văn Thanh	02/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
27	Nguyễn Thị Khánh	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
28	Hoàng Văn Quân	06/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
29	Cao Thị Số	1928	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
30	Lê Văn Hý (Liệu)	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
31	Lê Thị Tình	09/4/1997	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Đông Phong
32	Lê Thị Nho	13/10/1966	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Đông Phong
33	Vũ Thị Tuyết	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
34	Đỗ Văn Giao	05/8/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
35	Vũ Thị Khôi	10/02/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
36	Lê Văn Hội	1973	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Tình)	700,000	Đông Phong
37	Hoàng Thị Chà	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
38	Lê Văn Duy	05/7/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
39	Đỗ Thị Nga	25/7/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
40	Ngô Thị Gái	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
41	Triệu Văn Lập	10/17/1958	NCT KT nhìn nặng	1,400,000	Đông Phong
42	Lê Văn Bi	1/17/1959	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Hoàng Thị Nhàn)	700,000	Đông Phong
43	Vũ Thị Chữ	9/15/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
44	Lê Văn Dâng	10/29/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
45	Đỗ Thị Dung	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
46	Mai Thị Chiêm	5/5/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
47	Nguyễn Thị Thu Hà	13/7/1972	NKT nhìn, thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Đông Phong
48	Nguyễn Thị Hảo	8/5/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
49	Vũ Thị Tý	1/1/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
50	Đào Thị Thơm	05/10/1944	NCT KT nhìn ĐBN	1,750,000	Đông Phong
51	Lê Thái Khang	05/05/2014	TE KT thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Đông Phong
52	Lê Phạm Diệp Thảo	29/4/2019	TE KT trí tuệ ĐBN	1,750,000	Đông Phong
53	Phạm Thị Hạnh	16/3/1992	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Phạm Diệp Thảo)	700,000	Đông Phong
54	Lê Văn Thời	24/11/1975	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đào Thị Thơm)	700,000	Đông Phong
55	Nguyễn Thị Tính	02/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
56	Lê Thị Luận	22/02/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
57	Nguyễn Thanh Liêm	26/01/1958	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Đông Phong
58	Cao Thị Sinh	20/9/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
59	Hoàng Thị Nhàn	28/02/1963	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Đông Phong
60	Vũ Thị Soan	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
61	Đồng Thị Châm	06/06/1987	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thái Khang)	700,000	Đông Phong
62	Nguyễn Đức Bồng	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
63	Vũ Thị Tảo	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
64	Lê Thị Sang	1958	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ngô Văn Tuyên)	700,000	Đông Phong

65	Trương Thị Chín	17/01/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
66	Lê Thị Khế	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
67	Ngô Văn Tuyên	1955	NCT KT vận động, thần kinh, tâm thần ĐBN	1,750,000	Đông Phong
68	Vũ Thị Vẹt	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
69	Lê Thị Tách	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
70	Bùi Thị Phịnh	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
71	Nguyễn Thị Hoa	01/01/1967	NKT vận động nặng	1,050,000	Đông Phong
72	Lê Thị Vĩnh	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
73	Ngô Thị Nụ	5/11/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
74	Lê Thị Tư	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
75	Nguyễn Văn Nguyện	12/4/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
76	Vũ Thị Phận	30/12/1957	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKTĐBN (Vũ Thị Phúc)	1,050,000	Đông Phong
77	Nguyễn Đức Khởi	1973	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Đông Phong
78	Nguyễn Phương Thảo	29/9/2013	TE KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Đông Phong
79	Ngô Thị Tuyến	29/10/1962	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Tài)	700,000	Đông Phong
80	Nguyễn Thị Vĩnh	06/10/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
81	Phạm Thị Lan	17/7/1982	NKT vận động, khác nặng	1,050,000	Đông Phong
82	Nguyễn Văn Từ	02/02/1979	NKT khác nặng	1,050,000	Đông Phong
83	Vũ Thị Huy	20/12/1966	NKT vận động ĐBN	1,400,000	Đông Phong
84	Nguyễn Đức Thương	22/10/1992	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Huy)	700,000	Đông Phong
85	Đỗ Văn trình	01/12/1958	NCTKT nhìn nặng	1,400,000	Đông Phong
86	Ngô Văn Sinh	12/10/1957	NCTKT vận động, nghe, nói nặng	1,400,000	Đông Phong
87	Nguyễn Văn Thỉnh	05/02/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
88	Nguyễn Thị Hường	06/02/1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
89	Cao Thị Làn	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
90	Nguyễn Thị Tân	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
91	Vũ Thị Khóe	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
92	Trần Thị Thuộc	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
93	Vũ Văn Tiệp	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
94	Nguyễn Xuân Chàng	10/8/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
95	Mai Thị Đảm	10/01/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
96	Vũ Thị Hiệu	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
97	Mai Thị Nhã	1949	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Đông Phong
98	Ngô Thị Nga	1973	NKT vận động, trí tuệ nặng	1,050,000	Đông Phong
99	Ngô Văn Vang	01/01/1958	NCT KT vận động, thần kinh, tâm thần ĐBN	1,750,000	Đông Phong
100	Mai Anh Tuấn	04/12/2005	NKT thần kinh, tâm thần, nghe nói ĐBN	1,400,000	Đông Phong
101	Đào Văn Đông	06/6/1993	NKT thần kinh tâm thần mức độ ĐBN	1,400,000	Đông Phong
102	Đào Thị Xuyến	1987	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Đông Phong
103	Phạm Thị Biên	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
104	Đặng Thị Lan	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
105	Mai Xuân Hạn	1984	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Mai Anh Tuấn) TEKTĐBN (Mai Tiến Dũng)	1,400,000	Đông Phong
106	Đỗ Việt Hùng	07/3/2010	NKT vận động nặng	1,050,000	Đông Phong
107	Mai Tiến Dũng	02/12/2010	TEKT vận động, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Đông Phong
108	Lê Thị Hiên	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
109	Mai Thị Nở	6/1/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
110	Nguyễn Thị Hồi	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
111	Vũ Thị Bẩy	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
112	Mai Xuân Đồng	4/4/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
113	Ngô Thị Mầu	7/2/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
114	Ngô Văn Hậu	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
115	Mai Văn Triển	2/22/1971	NKT nhìn nặng	1,050,000	Đông Phong
116	Lê Thị Đậu	01/02/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
117	Mai Xuân Thừa	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
118	Nguyễn Thị Lích	25/5/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
119	Mai Cao Minh Đức	09/01/2012	TE KT khác nặng	1,400,000	Đông Phong
120	Ngô Việt Hoàng	12/5/2013	TE KT nói, trí tuệ nặng	1,400,000	Đông Phong
121	Lê Thị Tẻo	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
122	Mai Xuân Thân	15/02/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
123	Mai Văn Bến	01/3/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
124	Ngô Thị Bình	15/6/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
125	Mai Văn Tản	14/4/1971	NKT vận động nặng	1,050,000	Đông Phong
126	Nguyễn Thị Thía	01/01/1957	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Đông Phong
127	Mai Trà My	08/11/2005	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Đông Phong
128	Ngô Văn Toàn	20/11/2006	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Đông Phong
129	Nguyễn Thị Chắt	16/10/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong

130	Phạm Thị Thủy	07/09/1993	Ngươi đơn thân nuôi 03 con nhỏ thuộc diện hộ nghèo (cháu Ngô Thị Diệu Linh, sinh ngày 29/10/2013; cháu Ngô Anh Tú, sinh ngày 04/11/2015; cháu Ngô Ngọc Ánh, sinh ngày 20/02/2017)	2,100,000	Đông Phong
131	Nguyễn Thị Chắt	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
132	Trần Văn Kiểm	01/01/1955	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Đông Phong
133	Phạm Thị Nhung	28/01/1962	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ngô Văn Vang)	700,000	Đông Phong
134	Vũ Thị Ngọc	15/06/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
135	Mai Văn Phượng	29/12/1987	NKT vận động nặng	1,050,000	Đông Phong
136	Đào Thị Thuý	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
137	Nguyễn Thị Linh	12/02/1959	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đào Văn Đông)	700,000	Đông Phong
138	Đoàn Thị Toóng	1928	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
139	Đào Thị Ngợi	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
140	Đoàn Thị Phượng	21/11/1991	NKT vận động, nghe nói ĐBN	1,400,000	Cẩm Đông
141	Đỗ Thị Bống	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
142	Nguyễn Văn Hỗ	04/3/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
143	Đoàn Thị Bích	01/01/1956	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Cẩm Đông
144	Đoàn Văn Thoả	1970	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đoàn Thị Phượng)	700,000	Cẩm Đông
145	Hoàng Văn Toán	10/6/1955	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Đông
146	Đặng Văn Hùng	02/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
147	Nguyễn Việt Oanh	24/02/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
148	Nguyễn Thị Thường	7/3/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
149	Nguyễn Thị Sáu	01/01/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
150	Đặng Văn Tuy	3/21/1979	NKT vận động nặng	1,050,000	Cẩm Đông
151	Đoàn Hà Vy	5/19/2013	TE KT trí tuệ, nghe, nói nặng	1,400,000	Cẩm Đông
152	Đặng Văn Diện	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
153	Nguyễn Văn Hường	20/7/1961	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
154	Trần Thị Nguyệt	08/3/1966	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Hường)	700,000	Cẩm Đông
155	Nguyễn Thị Hát	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
156	Đoàn Đình Thuấn	18/01/1986	NKT vận động ĐBN	1,400,000	Cẩm Đông
157	Vương Thị Lùn	20/07/1952	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đoàn Đình Thuấn)	700,000	Cẩm Đông
158	Nguyễn Văn Hưng	04/12/1989	NKT khác nặng	1,050,000	Cẩm Đông
159	Phạm Thị Chanh	01/3/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
160	Vũ Văn Mẫn	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
161	Lê Thị Viền	1926	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
162	Nguyễn Thị Dinh	1987	NKT vận động nặng	1,050,000	Đông Phong
163	Vũ Tuấn Bách	17/10/2008	NKT vận động, thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Đông Phong
164	Vũ Thị Oanh	20/10/1957	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Đông Phong
165	Vũ Thị Hiền	10/5/1952	NCTKT nhìn ĐBN	1,750,000	Đông Phong
166	Vũ Thị Phúc	20/8/1952	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Đông Phong
167	Vũ Thị Tích	4/15/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
168	Ngô Thị Phồng	2/10/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
169	Vũ Thị Đê	7/23/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
170	Đào Thị Hải	10/6/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
171	Vũ Văn Đỗ	1951	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Đông Phong
172	Vũ Thị Hợi	1983	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Đông Phong
173	Nguyễn Thị Nguyệt	02/02/1962	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Thanh)	1,050,000	Đông Phong
174	Vũ Thanh Bình	2/14/1947	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Hiền)	1,050,000	Đông Phong
175	Vũ Gia Hân	05/11/2016	TE KT vận động, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Đông Phong
176	Ngô Thị Huyền	8/19/1990	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Gia Hân)	700,000	Đông Phong
177	Ngô Thị Nghiệp	02/02/1958	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Đông Phong
178	Vũ Thị Lộc	7/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
179	Vũ Đăng Khánh	12/5/2015	TE KT khác nặng	1,400,000	Đông Phong
180	Nguyễn Thị Hoàn	10/3/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
181	Vũ Thị Thuy	02/7/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
182	Vũ Văn Sỹ	02/10/1973	NKT vận động, trí tuệ nặng	1,050,000	Đông Phong
183	Vũ Đình Thanh	26/10/1970	NKT vận động nặng	1,050,000	Đông Phong
184	Nguyễn Thị Dung	10/10/1962	NCTKT vận động, nghe, nói nặng	1,400,000	Đông Phong
185	Vũ Gia Hùng	13/10/2017	TEKT nghe, nói, trí tuệ nặng	1,400,000	Đông Phong
186	Vũ Quỳnh Trâm	28/09/2019	TEKT trí tuệ, nghe, nói nặng	1,400,000	Đông Phong
187	Vũ Văn Ngô	05/05/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
188	Đào Thị Nghĩ	10/3/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
189	Phạm Văn Ty	20/02/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
190	Lê Trâm Anh	18/8/2012	TEKT vận động, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
191	Vũ Thị Thương	4/1/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
192	Phạm Thị Đỗ	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
193	Nguyễn Thị Tân	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
194	Nguyễn Thị Phần	8/10/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
195	Trần Thị Dinh	24/5/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông

196	Nguyễn Phúc Hậu	06/01/2020	TE KT trí tuệ ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
197	Phạm Văn Dỹ	01/3/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
198	Khương Thị Phiến	01/01/1962	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
199	Nguyễn Văn Lãi	07/7/1955	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Khương Thị Phiến)	700,000	Cẩm Đông
200	Đoàn Thị Thúy	7/10/1972	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Trâm Anh)	700,000	Cẩm Đông
201	Phạm Thị Hòe	1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
202	Phạm Thị Cam	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
203	Ngô Thị Đan	02/8/1959	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Đông
204	Phạm Trung Nguyên	11/10/2015	TEKT trí tuệ, nghe, nói nặng	1,400,000	Cẩm Đông
205	Ngô Thị Tâm	20/6/1934	NCTKT nhìn ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
206	Nguyễn Văn Linh	20/10/1960	NCTKT nhìn nặng	1,400,000	Cẩm Đông
207	Phạm Văn Sơn	14/5/1960	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ngô Thị Tâm)	700,000	Cẩm Đông
208	Nguyễn Văn Lộc	30/05/2023	TEKT trí tuệ ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
209	Nguyễn Văn Hưởng	18/06/1992	HGĐ nuôi dưỡng 02 NKT ĐBN (Nguyễn Phúc Hậu và Nguyễn Văn Lộc)	1,400,000	Cẩm Đông
210	Hoàng Thị Luyên	09/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
211	Bùi Thị Giáp	02/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
212	Nguyễn Thị Bạn	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
213	Lê Thị Xoang	14/7/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
214	Nguyễn Văn Chang	19/12/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
215	Nguyễn Thị Thơm	19/5/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
216	Trần Thị Mùi	01/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
217	Nguyễn Thị Đáo	07/8/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
218	Nguyễn Văn Linh	09/6/1999	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,050,000	Cẩm Đông
219	Nguyễn Thị Đệ	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
220	Nguyễn Thị Mạnh	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
221	Triệu Thị Yến Vi	2/27/2011	TE KT trí tuệ, nghe, nói nặng	1,400,000	Cẩm Đông
222	Nguyễn Thị Thủy	16/6/1991	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Cẩm Đông
223	Nguyễn Hà Trang	20/4/2017	TE từ đủ 4 tuổi đến 16 tuổi không có cha, mẹ đang hưởng trợ cấp BTXH tại cộng đồng không có khả năng nuôi dưỡng	1,050,000	Cẩm Đông
224	Nguyễn Đình Phúc	25/6/2021	Trẻ em từ 04 tuổi đến dưới 16 tuổi không có cha, mẹ đang hưởng TCXH hàng tháng	1,050,000	Cẩm Đông
225	Đào Thị Thịnh	5/5/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
226	Đặng Thị Hằng	5/17/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
227	Nguyễn Khắc Toan	6/1/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
228	Trần Thị Thức	08/02/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
229	Đào Hữu Oanh	03/3/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
230	Đặng Thị Hào	10/10/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
231	Nguyễn Thị Gụ	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
232	Đào Thị Vân	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
233	Đào Thị Tèo	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
234	Nguyễn Khắc Hồng	12/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
235	Đào Thị An	16/7/1991	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Cẩm Đông
236	Đào Văn Kiến	10/20/1948	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Đông
237	Nguyễn Khắc Sính	15/5/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
238	Đào Văn Xuân	18/7/1993	NKT vận động, trí tuệ nặng	1,050,000	Cẩm Đông
239	Đào Thị Mai	20/02/1979	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Cẩm Đông
240	Nguyễn Khắc Độ	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
241	Đào Quang Định	01/8/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
242	Nguyễn Thị Thu Hương	03/12/2006	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Cẩm Đông
243	Nguyễn Thị Tư	18/01/1958	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,050,000	Cẩm Đông
244	Đặng Thị Hà	28/05/1993	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Cẩm Đông
245	Nguyễn Khắc Anh Đức	20/05/1989	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Cẩm Đông
246	Nguyễn Thị Luân	10/05/1987	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Cẩm Đông
247	Lê Thị Phương Anh	12/08/2008	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Cẩm Đông
248	Phạm Thị Phai	03/4/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
249	Bùi Thị Phà	01/01/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
250	Phạm Thị Vân	23/8/1983	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Tân Phúc
251	Trần Quốc Khánh	12/02/1978	NKT vận động nặng	1,050,000	Tân Phúc
252	Lê Thị Tầm	8/4/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
253	Nguyễn Thị Gái	08/3/1931	NCT KT nhìn ĐBN	1,750,000	Tân Phúc
254	Lê Đức Chí	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
255	Nguyễn Thị Vượng	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
256	Lê Thị Tẻo	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
257	Vũ Đình Duyến	27/7/1965	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Tân Phúc
258	Vũ Đình Khỏe	1968	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Phúc
259	Nguyễn Trường Tùng	18/7/1998	NKT nhìn, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Tân Phúc
260	Lê Thị Trà My	16/11/2008	NKT vận động, thần kinh, trí tuệ nặng	1,050,000	Tân Phúc
261	Lê Đức Lợi	15/5/1956	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Phúc

262	Nguyễn Thị Thuận	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
263	Vũ Văn Uý	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
264	Lê Văn Hòa	01/01/1935	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Phúc
265	Bùi Thị Sim	1973	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Trường Tùng)	700,000	Tân Phúc
266	Lê Thị Khiêm	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
267	Vũ Hồng Cự	11/29/1972	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Gái)	700,000	Tân Phúc
268	Lê Đức Mạc	01/01/1958	NCT KT nghe, nói nặng	1,400,000	Tân Phúc
269	Đinh Bá Đông	01/01/1970	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Tân Phúc
270	Đinh Thị Lệ	01/01/1968	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Tân Phúc
271	Lê Thị Được	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
272	Nguyễn Thị Hòa	05/10/1975	NKT vận động ĐBN	1,400,000	Tân Phúc
273	Lê Bá Băng	03/3/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
274	Nguyễn Thị Tứ	01/02/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
275	Cao Văn Thi	05/6/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
276	Vũ Đức Lợi	20/02/1974	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Hòa)	700,000	Tân Phúc
277	Lê Thị Bé	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
278	Nguyễn Thị Ngọc	21/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
279	Lê Bá Tiến Đạt	19/02/2017	TEKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,400,000	Tân Phúc
280	Đinh Duy Trình	16/10/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
281	Lê Đức Lập	01/10/1955	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Phúc
282	Nguyễn Thị Hằng	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
283	Đỗ Thị Tư	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
284	Lê Thị Thục	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
285	Lê Văn Đạt	10/07/1964	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Văn Hòa)	700,000	Tân Phúc
286	Lê Đức Sửu	26/3/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
287	Phạm Thị Bé	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
288	Bùi Thị Vỳ	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
289	Nguyễn Viết Diệu	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
290	Bùi Thị Lắm	10/11/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
291	Nguyễn Thị Giảng	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
292	Nguyễn Thị Sa	12/08/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
293	Bùi Trọng Khuya	1957	NCT NKT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
294	Bùi Đình Đàn	1958	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
295	Hoàng Văn Bồi	1975	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Lê Vũ
296	Lương Thị Chanh	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
297	Hoàng Thị Thăng	07/08/1968	NKT khác (tim) nặng	1,050,000	Lê Vũ
298	Hoàng Thị Diệp	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
299	Cao Thị Trần	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
300	Phạm Minh Bể	04/02/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
301	Vũ Thị Mọc	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
302	Bùi Thị Bành	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
303	Nguyễn Thị Lan	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
304	Trịnh Thị Hồng Oanh	7/23/1992	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Lê Vũ
305	Vũ Thị Bé	01/01/1940	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
306	Hoàng Văn Sức	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
307	Lê Thị Loan	2/26/1973	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trịnh Thị Hồng Oanh)	700,000	Lê Vũ
308	Hoàng Thị Dâng	11/8/1986	NKT vận động nặng	1,050,000	Lê Vũ
309	Hoàng Kim Hịch	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
310	Vũ Thị Cơ	01/01/1954	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
311	Vũ Thị Khang	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
312	Bùi Thị Ngọ	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
313	Lương Thị Vần	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
314	Lê Thị Sông	01/01/1957	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Lê Vũ
315	Trịnh Đình Phết	01/01/1954	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Lê Thị Sông)	700,000	Lê Vũ
316	Nguyễn Duy Dũng	05/10/1954	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Cẩm Phúc
317	Nguyễn Viết Trạc	05/10/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
318	Trịnh Thị Lên	01/01/1953	NCTKT vận động, nghe, nói nặng	1,400,000	Lê Vũ
319	Ngô Văn Luật	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
320	Nguyễn Thị Điền	01/01/1962	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Lê Vũ
321	Hoàng Văn Luyến	02/02/1975	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Nhàn)	700,000	Lê Vũ
322	Nguyễn Thị Nhàn	04/08/1976	NKT vận động, thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Lê Vũ
323	Bùi Đình Nụ	25/08/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
324	Hoàng Thị Dung	03/11/1984	NKT khác nặng	1,050,000	Lê Vũ
325	Nguyễn Thị Chút	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
326	Bùi Đình Ngời	15/08/1955	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
327	Hoàng Văn Quân	21/12/2006	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Lê Vũ
328	Lê Thị Thuận	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
329	Bùi Xuân Tấp	15/02/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
330	Phạm Văn Kịch	06/5/1948	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
331	Bùi Thị Lưu	19/4/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
332	Hoàng Văn Nở	09/12/1962	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
333	Phạm Thị Thanh Trúc	21/11/2020	TEKT trí tuệ nặng	1,400,000	Lê Vũ
334	Trịnh Thị Vái	1932	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Cẩm Phúc
335	Nguyễn Thị Là	11/9/1953	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trịnh Thị Vái)	700,000	Cẩm Phúc
336	Đào Thị Văng	1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
337	Nguyễn Văn Be	04/8/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
338	Nguyễn Thị Nần	01/01/1933	NCTKT nhìn ĐBN	1,750,000	Cẩm Phúc

339	Nguyễn Thị Mẫu	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
340	Nguyễn Thị Tơ	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
341	Nguyễn Thị Tựa	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
342	Nguyễn Văn Măng	1983	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
343	Nguyễn Thị Bích	1989	NKT vận động nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
344	Lương Đình Tuế	1950	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
345	Lương Đình Tạo	1954	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
346	Chu Đức Nam	15/07/1990	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Cẩm Phúc
347	Triệu Thị Lý	10/10/1974	NKT vận động nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
348	Nguyễn Thị Mãi	1977	Đơn thân nuôi 01 con nhỏ (Nguyễn Văn Nam 16/02/2020)	700,000	Cẩm Phúc
349	Đào Đình Khể	01/01/1960	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
350	Đào Thị Sáu	01/01/1968	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
351	Đào Đình Kiện	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
352	Trịnh Thị Gật	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
353	Vũ Thị Toan	12/5/1956	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
354	Lương Đình Vy	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
355	Bùi Thị Năm	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
356	Đào Thị Mẫn	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
357	Nguyễn Thị Biết	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
358	Nguyễn Thị Ngãi	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
359	Vũ Thị Luyến	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
360	Nguyễn Thị Đá	01/01/1938	NCTKT nhìn ĐBN	1,750,000	Cẩm Phúc
361	Lương Đình Tinh	8/5/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
362	Nguyễn Duy Hải	12/21/1999	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
363	Trần Thị Chấu	01/01/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
364	Lương Thị Đạt	01/01/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
365	Lương Thị Tách	9/21/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
366	Trần Thị Mầm	01/01/1960	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
367	Trần Thị Trang	10/11/1950	NCT KT nhìn ĐBN	1,750,000	Cẩm Phúc
368	Nguyễn Văn Vinh	10/8/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
369	Vũ Thị Loan	09/9/1972	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Trang)	700,000	Cẩm Phúc
370	Phương Thị Tân	1/01/1959	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Phểnh)	700,000	Cẩm Phúc
371	Nguyễn Thị Len	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
372	Bùi Thị Dắng	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
373	Lương Thị Ngọc	07/10/2007	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
374	Ninh Thị Hiền	01/01/1950	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
375	Nguyễn Thị Hà Anh	16/10/2015	TE KT nghe, nói, trí tuệ, nhìn ĐBN	1,750,000	Cẩm Phúc
376	Đào Thị Nhanh	06/5/1965	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Duy Dũng)	700,000	Cẩm Phúc
377	Trịnh Thị Dìu	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
378	Lê Thị Chanh	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
379	Nguyễn Văn Tát	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
380	Nguyễn Văn Biển	04/5/1984	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Hà Anh)	700,000	Cẩm Phúc
381	Vũ Văn Hùng	04/4/2003	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
382	Nguyễn Thị Díp	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
383	Bùi Xuân Thắm	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
384	Nguyễn Thị Thủy	01/01/1932	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
385	Nguyễn Thị Dụng	23/9/1962	NCTKT vận động, khác nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
386	Trần Thị Quỳnh Anh	01/11/2007	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
387	Nguyễn Văn Tựa	10/03/1948	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
388	Bùi Quỳnh Chi	04/08/2008	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
389	Vũ Ngọc Kế	23/12/1967	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Nần)	700,000	Cẩm Phúc
390	Chu Quốc Chính	12/07/1961	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Chu Đức Nam)	700,000	Cẩm Phúc
391	Nguyễn Tuấn Anh	03/07/2006	NKT vận động nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
392	Đào Thị Nhẫm	20/08/1979	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đào Thị Văng)	700,000	Cẩm Phúc
393	Vũ Đức Bảng	24/04/1952	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
394	Lương Đình Xuân	10/03/1957	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Đá)	700,000	Cẩm Phúc
395	Nguyễn Thị Báu	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
396	Đào Thị Quyền	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
397	Bùi Xuân Lượng	1981	NKT vận động nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
398	Phan Thị Gừng	10/5/1965	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
399	Đào Đình Toản	11/02/1990	NKT vận động nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
400	Lê Thị Thủy	10/10/1964	NCTKT Vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
401	Vũ Văn Thịnh	20/11/1987	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
402	Đào Đình Tiến	07/7/1999	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
403	Nguyễn Văn An	13/10/2014	TEKT vận động, trí tuệ đặc biệt nặng	1,750,000	Cẩm Phúc
404	Nguyễn Thị Dung	02/8/1981	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn An)	700,000	Cẩm Phúc
405	Nguyễn Thị Khởi	1/1/1938	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
406	Lương Thị Vẽ	1/1/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
407	Trịnh Thị Tinh	1/1/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
408	Nguyễn Thị Lứu	10/02/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
409	Nguyễn Thị Duyên	1/1/1951	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
410	Đào Đình Tự	01/01/1964	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
411	Vũ Thị Ỉu	01/01/1941	NCTKT vận động Nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
412	Đào Đình Thuộc	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
413	Nguyễn Thị Chít	01/01/1947	NCT KT vận động, nhìn nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
414	Phạm Thị Đệm	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc

415	Đào Thị Bé	01/4/1949	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,050,000	Cẩm Phúc
416	Đào Thị Sới	01/01/1956	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,050,000	Cẩm Phúc
417	Phạm Thị Quất	01/01/1961	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng th	1,050,000	Cẩm Phúc
418	Bùi Thị Giản	13/6/1955	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,050,000	Cẩm Phúc
419	Nguyễn Quỳnh Chi	03/10/2016	TEKT vận động, trí tuệ nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
420	Trần Văn Bằng	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
421	Phạm Văn Hưng	10/10/1974	NKT vận động nặng	1,050,000	Cẩm Phúc
422	Vũ Quốc Việt	16/11/2011	TEKT trí tuệ nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
423	Đào Thị Loan	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
424	Đào Thị Bé	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
425	Trần Huy Đễ	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
426	Trần Thị Tộ	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
427	Trần Thị Số	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
428	Trần Thị Phểnh	1933	NCT KT nhìn ĐBN	1,750,000	Tân Phúc
429	Vũ Thị Bé	1936	NCT KT nhìn ĐBN	1,750,000	Tân Phúc
430	Đào Thị Loan	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
431	Đào Văn Nhớn	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
432	Từ Thị Duyên	28/8/1994	NKT vận động nặng	1,050,000	Tân Phúc
433	Đào Thị Đang	1947	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Phúc
434	Nguyễn Văn Đạt	09/7/2010	NKT vận động ĐBN	1,400,000	Tân Phúc
435	Phạm Thị Khánh	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
436	Phạm Thị Đông	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
437	Nguyễn Thị Quắc	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
438	Nguyễn Xuân Diệp	20/8/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
439	Nguyễn Thị Mận	1987	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Đạt)	700,000	Tân Phúc
440	Vũ Thị Nối	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
441	Đinh Thị Gái	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
442	Phạm Thị Thu	16/10/1957	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Tân Phúc
443	Nguyễn Diệp Anh	15/7/2013	TEKT vận động, thần kinh, trí tuệ nặng	1,400,000	Tân Phúc
444	Bùi Thị Vân	01/01/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
445	Trần Huy Cưu	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
446	Nguyễn Thị Nga	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
447	Trần Huy Cứu	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
448	Nguyễn Văn Khải	01/12/1969	NKT vận động ĐBN	1,400,000	Tân Phúc
449	Nguyễn Xuân Ngọ	20/02/1964	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Bé)	700,000	Tân Phúc
450	Nguyễn Thị Tuấn	26/01/1973	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Khải)	700,000	Tân Phúc
451	Nguyễn Thị Miền	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
452	Đào Văn Nhớn	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
453	Trần Thị Sáu	01/01/1945	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Tân Phúc
454	Nguyễn Văn Mười	07/3/1962	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Phúc
455	Chu Tiến Ân	20/3/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
456	Phạm Văn Phú	01/10/1956	NCTKT nghe, nói, khác ĐBN	1,750,000	Tân Phúc
457	Phạm Văn Phương	21/07/1985	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phạm Văn Phú)	700,000	Tân Phúc
458	Nguyễn Xuân Sơn	01/01/1979	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Dung)	700,000	Tân Phúc
459	Ninh Thị Phước	19/08/1987	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Thị Phúc)	700,000	Tân Phúc
460	Phạm Thị Mận	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
461	Vũ Văn Thuật	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
462	Nguyễn Thị Đa	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
463	Nguyễn Thị Điền	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
464	Nguyễn Thị Thịnh	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
465	Nguyễn Thị Bé	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
466	Vũ Thị Nam	11/01/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
467	Nguyễn Thị Sửu	30/12/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
468	Nguyễn Đình Duy	04/4/1994	NKT vận động nặng	1,050,000	Lê Vũ
469	Nguyễn Thị Thà	1950	NCTKT trí tuệ nặng	1,400,000	Lê Vũ
470	Vũ Thị Mạn	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
471	Nguyễn Yến Nhi	13/01/2016	TE KT nhìn nặng	1,400,000	Lê Vũ
472	Nguyễn Đình Thảo	10/12/1959	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
473	Lương Thị Hậu	5/4/1988	NKT vận động nặng	1,050,000	Lê Vũ
474	Lương Đình Cây	8/20/1969	NKT nhìn ĐBN	1,400,000	Lê Vũ
475	Nguyễn Thị Lựa	08/10/1972	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Đình Cây)	700,000	Lê Vũ
476	Nguyễn Thị Sầu	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
477	Nguyễn Thị Tạo	01/01/1954	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
478	Phạm Thị Côi	01/01/1956	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
479	Phạm Thị Quén	10/6/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
480	Lương Đình Tứ	01/01/1959	NCT KT nghe, nói nặng	1,400,000	Lê Vũ
481	Bùi Thị Mạc	01/01/1954	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
482	Nguyễn Đình Hải	10/2/1982	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Chín)	700,000	Lê Vũ
483	Nguyễn Thị Chín	27/3/1973	NKT nhìn ĐBN	1,400,000	Lê Vũ
484	Nguyễn Thị Thắm	04/8/1962	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
485	Phạm Thị Thảo	18/05/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Lê Vũ
486	Lương Đình Bẩm	30/05/1962	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
487	Nguyễn Đình Định	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ

488	Hoàng Thị Điểm	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
489	Vũ Thị Thuyết	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
490	Vũ Văn Chiến	22/06/1988	NKT nhìn, thần kinh tâm thần ĐBN	1,400,000	Lê Vũ
491	Vũ Văn Cứ	02/02/1963	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Văn Chiến)	700,000	Lê Vũ
492	Nguyễn Đình Thành	03/05/1954	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
493	Lê Thị Liền	21/01/1934	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
494	Lê Thị Hưng	1978	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
495	Vũ Thị Tuyết	3/13/1976	NKT vận động, khác (Suy thận) nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
496	Đặng Thị Hoẻn	3/7/1948	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Hoàng Hòa
497	Lê Văn Chính	9/5/1952	NCT KT nhìn, vận động ĐBN	1,750,000	Hoàng Hòa
498	Lê Văn Tinh	3/23/1980	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Văn Chính)	700,000	Hoàng Hòa
499	Nguyễn Thị Tắp	20/02/1931	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
500	Lương Thị Nhã	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
501	Bùi Thị Cõn	1930	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Hoàng Hòa
502	Bùi Thị Thơm	19/4/1970	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Thị Cõn)	700,000	Hoàng Hòa
503	Lê Huy Thành	02/01/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
504	Lê Thị Bí	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
505	Nguyễn Huy Tre	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
506	Lê Thị Nhuận	02/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
507	Lê Thị Thoảng	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
508	Lê Huy Ngà	15/01/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
509	Vũ Thị Vải	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
510	Nguyễn Thị Nhẫn	01/01/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
511	Nguyễn Năng Tình	01/2/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
512	Nguyễn Danh Đỗ	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
513	Nguyễn Huy Vần	15/5/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
514	Nguyễn Thị Đào	16/5/1999	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
515	Lương Quang Long	12/01/1977	NKT vận động, thần kinh, tâm thần, nghe nói nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
516	Lương Công Bằng	25/02/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
517	Lương Thị Hạnh	24/11/1975	NKT vận động nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
518	Lê Thị Hà	21/11/1978	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
519	Nguyễn Văn Cường	20/12/1969	NKT vận động nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
520	Đoàn Hiếu Phương	23/10/2007	NKT nhìn, trí tuệ nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
521	Lương Thị Tĩnh	01/6/1959	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
522	Bùi Quỳnh Trang	20/3/2011	TEKT vận động, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Hoàng Hòa
523	Lê Thị Thúy	7/10/1984	NKT nhìn, trí tuệ nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
524	Phạm Thị Hằng	1985	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Quỳnh Trang)	700,000	Hoàng Hòa
525	Nguyễn Đình Nghiêm	1957	NCTKT vận động, trí tuệ nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
526	Nguyễn Trọng Cường	01/01/1965	NCTKT vận động, thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Hoàng Hòa
527	Lương Thị Hạt	20/2/1949	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
528	Lê Huy Bích	08/12/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
529	Nguyễn Thị Hải	10/04/1937	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
530	Nguyễn Ngọc Ánh	1/31/2011	TE KT trí tuệ nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
531	Lê Trọng Hoàng Anh	12/2/2009	NKT nói, trí tuệ nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
532	Nguyễn Thị Tám	01/01/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
533	Nguyễn Thị Thảo	6/12/1986	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
534	Lương Thị Thà	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
535	Bùi Thị Lương	1/1/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
536	Lương Thị Gái	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
537	Lê Thị Lan	6/12/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
538	Nguyễn Thị Tám	8/5/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
539	Đào Thị Bản	07/3/1941	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Hoàng Hòa
540	Nguyễn Thị Hường	8/3/1983	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
541	Nguyễn Huy Quảng	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
542	Nguyễn Thị Đức	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
543	Lê Thị Sắc	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
544	Phạm Thị Sáo	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
545	Mai Thị Dần	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
546	Nguyễn Thị Nhân	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
547	Lương Văn Lực	10/10/1954	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
548	Lê Huy Trịnh	19/3/1961	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
549	Lương Quang Văn	02/02/1960	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
550	Lương Công Tiệp	11/28/1989	NKT Thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Hoàng Hòa
551	Nguyễn Trọng Bình	01/01/1958	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Trọng Cường)	1,050,000	Hoàng Hòa
552	Lê Huy Lương	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
553	Lê Huy Nhật	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
554	Nguyễn Văn Đỗ	12/02/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
555	Nguyễn Thị Pha	2/5/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
556	Vũ Thị Mị	23/12/1959	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Hoàng Hòa
557	Nguyễn Thị Láng	19/4/1953	NCT KT vận động, nói nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
558	Nguyễn Huy Bảo An	20/02/2013	TE KT trí tuệ, khác nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
559	Nguyễn Thị Măng	1967	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Thị Liên)	700,000	Hoàng Hòa
560	Lương Công Tấn	1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Công Tiệp)	700,000	Hoàng Hòa
561	Nguyễn Xuân Dương	15/02/1952	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Mị)	700,000	Hoàng Hòa
562	Phạm Thị Tý	15/8/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
563	Nguyễn Thị Thuần	1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa

564	Nguyễn Thị Oanh	1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
565	Vũ Thị Tẹo	1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
566	Lê Huy Hồng	10/02/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
567	Lương Thị Tẹo	01/02/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
568	Lê Thị Bằng	09/3/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
569	Nguyễn Thị Ly	20/5/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
570	Lê Thị Khánh Băng	13/3/2010	TE từ đủ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có bố, mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, không có nguồn nuôi dưỡng	1,050,000	Hoàng Hòa
571	Nguyễn Thị Hương	12/28/1989	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Hoàng Hòa
572	Nguyễn Văn Quân	02/01/2015	TE KT trí tuệ, khác nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
573	Vũ Thị Huệ	17/8/1963	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Hương)	700,000	Hoàng Hòa
574	Lê Thị Thoát	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
575	Nguyễn Thị Hạ	28/02/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
576	Nguyễn Thị Tèo	06/7/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
577	Lê Thị Lâm	05/01/1968	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Hoàng Hòa
578	Nguyễn Thị Tiềm	15/7/1929	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
579	Lê Thu Hà	26/5/2017	TEKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
580	Bùi Tuấn Ngọc	21/12/2007	NKT vận động, trí tuệ nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
581	Lương Công Lang	05/11/1945	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Lương Thị Nhung)	700,000	Hoàng Hòa
582	Lê Thị Sáu	09/5/1967	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Lâm)	1,050,000	Hoàng Hòa
583	Đào Thị Lụa	01/01/1962	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
584	Lương Thị Mừng	08/6/1962	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Hoàng Hòa
585	Đặng Thị Gọn	01/6/1960	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
586	Phạm Thị Nụ	01/3/1955	NCTKT nhìn nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
587	Lương Thị Thủy	04/5/1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Tám)	700,000	Hoàng Hòa
588	Lê Thị Nguyên	10/4/1962	NCTKT động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
589	Nguyễn Trọng Phương	01/01/1963	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
590	Lê Thị Nhâm	27/10/1962	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
591	Nguyễn Thị Sen	10/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
592	Nguyễn Huy Bắc	29/10/1986	NKT vận động, khác, nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
593	Lương Đức Luật	07/6/1981	NKT vận động, nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
594	Lương Quang Giang	02/02/1981	NKT vận động nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
595	Lương Đức Tuấn	10/08/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
596	Lê Thị Xinh	06/08/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
597	Lê Thị Oanh	25/10/1995	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
598	Lương Trọng Linh	25/06/1962	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
599	Lê thị Nguyệt	03/10/1957	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Bí)	700,000	Hoàng Hòa
600	Nguyễn Trọng Khoa	15/03/2020	Trẻ em từ 04 tuổi đến dưới 16 tuổi không có cha, mẹ đang hưởng TCXH hàng tháng	1,050,000	Hoàng Hòa
601	Nguyễn Minh Dương	04/05/2018	TE từ 4 đến dưới 16 tuổi mồ côi cha, mẹ đang hưởng chính sách TGXH	1,050,000	Hoàng Hòa
602	Nguyễn Huy Thệ	20/05/1962	NCTKT vận động, khác nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
603	Nguyễn Thị Xá	26/03/1965	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
604	Nguyễn Bảo Châu	19/10/2021	TEKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
605	Lương Trọng Phương	20/11/1971	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đặng Thị Hoèn)	700,000	Hoàng Hòa
606	Đặng Văn Vững	24/07/1962	NCTKT nhìn nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
607	Nguyễn Xuân Vinh	01/01/1958	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
608	Nguyễn Văn Thiêm	08/08/1960	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Lảo)	700,000	Hoàng Hòa
609	Nguyễn Thị Gỏng	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
610	Nguyễn Huy Sinh	17/01/1974	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Đào Thị Bản)	700,000	Hoàng Hòa
611	Nguyễn Thị Tố	02/06/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
612	Lê Thị Nhài	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
613	Lê Khắc Nhữ	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
614	Bùi Xuân Nha	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
615	Nguyễn Thị Vẫy	11689	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Mậu Tài
616	Trần Thị Phai	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
617	Nguyễn Thị Bầy	05/5/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
618	Hoàng Thị Liên	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
619	Vũ Thị Nụ	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
620	Đào Thị Lớp	05/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
621	Lê Thị Mềm	12/6/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
622	Lê Thị Lý	21/9/1972	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Mậu Tài
623	Lê Khắc Phúc	1954	NCTKT vận động, thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Mậu Tài
624	Lê Thị Lý	01/3/1960	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Mậu Tài
625	Đào Thị Hiếu	16/4/2002	NKT Nhìn, trí tuệ nặng	1,050,000	Mậu Tài
626	Vũ Thị Doan	1993	NKT vận động nặng	1,050,000	Mậu Tài
627	Bùi Thị Tình	23/02/1978	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Mậu Tài
628	Vũ Thế Cường	05/01/1967	NKT vận động, trí tuệ nặng	1,050,000	Mậu Tài
629	Hoàng Thị Bùi	10/08/1966	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Duy Bầy)	700,000	Mậu Tài
630	Lê Thị Huy	12/08/1944	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Lý)	700,000	Mậu Tài
631	Đoàn Đình Khuyến	04/10/1982	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,050,000	Mậu Tài
632	Lê Thị Thục	05/11/1961	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Mậu Tài
633	Lê Thị Mùa	19/01/1961	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Mậu Tài
634	Lê Thị Hạ	06/6/1969	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Mậu Tài
635	Lê Thị Tình	24/12/1952	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Mậu Tài

636	Lê Thị Dễ	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
637	Trịnh Thị Bo	8/14/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
638	Lê Vũ Bảo Anh	3/19/2014	TE KT vận động ĐBN	1,750,000	Mậu Tài
639	Bùi Thị Sơn	01/01/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
640	Lê Khắc Cường (Bê)	2/20/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
641	Lê Duyên Thính	7/29/1960	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Mậu Tài
642	Bùi Thị Mùi	12/22/1945	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Mậu Tài
643	Lê Văn Cảnh	9/27/1986	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Vũ Bảo Anh)	700,000	Mậu Tài
644	Lê Văn Bình	11/11/1975	NKT vận động, khác (suy thận) nặng	1,050,000	Mậu Tài
645	Lê Thị Nguyện	6/8/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
646	Lê Thị Điền	6/20/1939	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Mậu Tài
647	Lê Văn Qúy	7/19/2005	NKT nhìn nặng	1,050,000	Mậu Tài
648	Bùi Xuân Mực	10/10/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
649	Bùi Xuân Ngôn	9/8/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
650	Bùi Xuân Minh	02/12/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
651	Lê Thị Dễ	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
652	Lê Duy Triệu	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
653	Đào Thị Thành	25/6/1988	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Mậu Tài
654	Đào Thị Thảo	03/3/1989	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Mậu Tài
655	Lê Khắc Nghi	03/3/1952	NCT KT nhìn, khác nặng	1,400,000	Mậu Tài
656	Lê Duy Thọ	01/8/1972	NKT nói, khác nặng	1,050,000	Mậu Tài
657	Đào Huy Căn	30/5/1953	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đào Thị Thành)	700,000	Mậu Tài
658	Lê Thị Nghiêm	01/9/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
659	Hoàng Thị Căn	01/01/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
660	Vũ Thế Bột	15/3/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
661	Trần Thị Phương	20/8/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
662	Vũ Thế Ánh	02/3/1956	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Mậu Tài
663	Bùi Xuân Cháng	05/5/1960	NCT KT vận động, thần kinh, tâm thần ĐBN	1,750,000	Mậu Tài
664	Bùi Xuân Sìu	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
665	Đặng Thị Nhữ	03/9/1949	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Mậu Tài
666	Lê Thị Oanh	02/6/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
667	Lê Thị Lại	20/12/1949	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,050,000	Mậu Tài
668	Nguyễn Thị Thanh	28/12/1956	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,050,000	Mậu Tài
669	Bùi Thị Lượng	30/10/1958	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,050,000	Mậu Tài
670	Bùi Xuân Thường	02/12/1971	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Lê Thị Điền)	700,000	Mậu Tài
671	Nguyễn Văn Đăng Khôi	18/9/2019	TEKT nghe, nói nặng	1,400,000	Mậu Tài
672	Vũ Thế Doan	03/6/1962	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Mậu Tài
673	Nguyễn Thị Sõi	13/6/1931	NCTKT nhìn ĐBN	1,750,000	Mậu Tài
674	Vũ Đình Thành	22/9/1969	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Đào Thị Lượt)	700,000	Mậu Tài
675	Lương Thị Huế	24/2/1973	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Nguyễn Thị Sõi)	700,000	Mậu Tài
676	Nguyễn Thị Bảy	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
677	Trần Thị Vuốt	12/11/1936	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Mậu Tài
678	Bùi Thị Đĩa	20/2/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
679	Lê Duyên Hà	04/8/1977	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Mậu Tài
680	Bùi Thị Lan	03/8/1965	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Xuân Huy)	1,050,000	Mậu Tài
681	Lê Thị Tính	17/06/1931	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Mậu Tài
682	Bùi Thị The	28/3/1963	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Mậu Tài
683	Bùi Thị Gái	02/07/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
684	Lê Tuấn Đức	17/02/2004	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,050,000	Mậu Tài
685	Bùi Xuân Thận	05/10/1950	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Mậu Tài
686	Lê Duy Khanh	11/11/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
687	Vũ Hoàng Trí	14/07/2019	TE từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có bố, mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, không có nguồn nuôi dưỡng	1,050,000	Mậu Tài
688	Lê Duy Bầy	13/06/1963	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Mậu Tài
689	Lê Văn Minh	11/11/1963	NCTKT vận động, nghe nặng	1,400,000	Mậu Tài
690	Bùi Thị Thùy	05/11/1962	NCTKT nhìn, trí tuệ nặng	1,400,000	Mậu Tài
691	Đào Huy Thuý	09/10/1979	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,050,000	Mậu Tài
692	Lê Thị Hương	01/01/1968	NKT vận động nặng	1,050,000	Mậu Tài
693	Lê Thị Thanh	16/06/1964	NCTKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,400,000	Mậu Tài
694	Lê Thị Lãi	30/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
695	Bùi Xuân Tài	12/01/1994	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Mậu Tài
696	Nguyễn Thị Huyền	01/01/1971	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Xuân Tài)	700,000	Mậu Tài
697	Lê Thị Nhữ	15/07/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
698	Nguyễn Thị Lan	10/04/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
699	Nguyễn Thị Mùi	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
700	Đào Thị Bắc	24/04/1949	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Hằng)	700,000	Mậu Tài
701	Lê Thị Dinh	30/09/1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Nguyện)	700,000	Mậu Tài
702	Bùi Xuân Phức	12/06/1953	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Thị Tình)	700,000	Mậu Tài
703	Lê Duy Kền	16/10/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
704	Nguyễn Gia Huy	27/10/2017	TEKT trí tuệ, khác nặng	1,400,000	Mậu Tài
705	Ngô Minh Đức	24/09/2018	TEKT trí tuệ, khác nặng	1,400,000	Mậu Tài

706	Lê Duyên Tiệp	23/11/1979	NKT vận động, khác nặng	1,050,000	Mậu Tài
707	Hoàng Thị Điệp	02/06/1957	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Tính)	700,000	Mậu Tài
708	Đào Thị Cốm	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
709	Nguyễn Thị Vơ	20/4/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
710	Tống Thị Bé	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
711	Nguyễn Trọng Mưu	1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
712	Lê Thị Dụt	13/02/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
713	Nguyễn Thị Hà	11/1983	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
714	Bùi Quốc Hào	12/7/1957	NCT KT Vận động nặng	1,400,000	Tân Trường
715	Đỗ Công Thắng	01/01/1978	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Tân Trường
716	Nguyễn Thị Nhài	15/6/1976	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
717	Đỗ Công Dũng	01/1979	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
718	Nguyễn Thị Thanh Hải	13/11/1991	NKT thần kinh, tâm thần, vận động nặng	1,050,000	Tân Trường
719	Đỗ Thị Cách	05/8/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
720	Tăng Thị Hồng	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
721	Triệu Thị Nhung	4/10/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
722	Nguyễn Thị Kẻo	01/05/1939	NCTKT vận động, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Tân Trường
723	Phạm Thị Đông	6/12/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
724	Nguyễn Thị Vịnh	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
725	Phạm Thị Thao	25/9/1971	NKT vận động nặng	1,050,000	Tân Trường
726	Nguyễn Thị Nguyên	3/1960	NCT KT nghe nói nặng	1,400,000	Tân Trường
727	Trần Thị Thuần	02/02/1973	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Tân Trường
728	Vũ Thị Hướng	14/06/1985	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Tân Trường
729	Lương Đức Khánh	2001	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Kim Ngọc)	700,000	Tân Trường
730	Phạm Trung Cao	1970	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
731	Lê Văn Chỉnh	05/10/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
732	Mai Thế Môn	18/10/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
733	Nguyễn Văn Hồng	01/5/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
734	Nguyễn Thị Về	20/9/1947	NCTKT nhìn ĐBN	1,750,000	Tân Trường
735	Đoàn Thị Thu Thảo	25/10/1976	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Nguyễn Thị Về)	700,000	Tân Trường
736	Nguyễn Trọng Huyện	08/11/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
737	Lê Văn Tề	20/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
738	Hoàng Thị Vi	20/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
739	Tăng Thị Doan	01/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
740	Hoàng Thị Thúy Hà	31/3/2012	TEKT nói, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Tân Trường
741	Hoàng Thị Kim Dung	23/5/1960	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,050,000	Tân Trường
742	Hoàng Đông Giang	04/10/1983	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Hoàng Thị Thúy Hà)	700,000	Tân Trường
743	Trần Văn Thế	12/3/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
744	Nguyễn Thị Quỳnh Thương	02/07/2013	TEKT nói, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Tân Trường
745	Nguyễn Trọng Tân	10/05/1960	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Trường
746	Mai Thế Quảng	18/09/1957	NCTKT vận động, nói ĐBN	1,750,000	Tân Trường
747	Ngô Công Hoàng	08/05/2007	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Tân Trường
748	Đỗ Thị Hồng	01/01/2007	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Tân Trường
749	Nguyễn Thị Sinh	25/05/1962	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Tân Trường
750	Phan Thị Áo	07/11/1984	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Quỳnh Thương)	700,000	Tân Trường
751	Phạm Thị Hào	08/10/1962	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Trọng Tân)	700,000	Tân Trường
752	Vũ Thị Nếp	05/06/1962	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Mai Thế Quảng)	700,000	Tân Trường
753	Trần Thị Khanh	01/11/1963	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Trường
754	Lương Kim Ngọc	18/09/1963	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Trường
755	Phạm Thị Vun	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
756	Nguyễn Trọng Trách	01/10/1954	NCTKT vận động, khác ĐBN	1,750,000	Tân Trường
757	Nguyễn Thị Châm	01/01/1955	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Trọng Trách)	700,000	Tân Trường
758	Vũ Minh Tú	27/08/1990	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Hướng)	700,000	Tân Trường
759	Phạm Thế Trai	29/12/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
760	Nguyễn Thị Năm	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
761	Nguyễn Thị Đáng	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
762	Trương Thị Ngọc Vân	05/11/1987	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Kẻo)	700,000	Tân Trường
763	Mai Thị Hiên	01/01/1958	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Công Thắng)	700,000	Tân Trường
764	Nguyễn Danh Đăng	12/01/2021	TEKT trí tuệ nặng	1,400,000	Tân Trường
765	Nguyễn Huy Tùng	19/8/1993	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
766	Đỗ Thị Thiều	03/3/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
767	Vương Đức Kiểm	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
768	Nguyễn Thị Thoa	20/4/1961	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Trường
769	Tống Văn Phạn	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
770	Nguyễn Thế Cộng	03/01/1969	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Tân Trường
771	Nguyễn Thị Quế	1982	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Đức Nghiêm)	700,000	Tân Trường
772	Nguyễn Thị Mão	1975	NKT vận động, nhìn nặng	1,050,000	Tân Trường
773	Phạm Thị Hiếu	1980	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
774	Tống Thị Phấn	1968	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
775	Nguyễn Thị Bé	04/9/1985	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
776	Lê Duy Thảo	11/7/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
777	Phạm Phương Linh	16/5/2013	TEKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Trường

778	Nguyễn Đức Nghiêm	10/11/2004	NKT vận động, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Tân Trường
779	Nguyễn Đức Khoa	1957	NCT NKT vận động nặng	1,400,000	Tân Trường
780	Triệu Thị Siu	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
781	Nguyễn Văn Ô	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
782	Lê Thị Bến	6/25/1977	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phạm Phương Linh)	700,000	Tân Trường
783	Nguyễn Thị Loan	3/9/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
784	Nguyễn Thị Tình	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
785	Đoàn Thị Sơn	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
786	Vũ Thị Toan	03/7/1977	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Thế Cộng)	700,000	Tân Trường
787	Nguyễn Thị Diều	24/5/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
788	Lê Thị Hiền	28/10/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
789	Nguyễn Thế Việt Anh	04/7/2018	TE KT vận động, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Tân Trường
790	Vũ Thị Vinh	1954	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Tân Trường
791	Nguyễn Thị Sách	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
792	Lương Thị Lan	01/8/1990	HGĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Thế Việt Anh)	700,000	Tân Trường
793	Tống Văn Thế	29/5/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
794	Đỗ Thị Thủy	22/2/1969	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thế Thủ)	700,000	Tân Trường
795	Lưu Thị Phàn	10/08/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
796	Nguyễn Đức Đán	01/06/1951	NCTKT vận động, khác ĐBN	1,750,000	Tân Trường
797	Nguyễn Đức Học	29/03/1983	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
798	Nguyễn Thị Kỳ	10/12/1948	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Đức Đán)	700,000	Tân Trường
799	Nguyễn Văn Quý	15/08/1958	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Trường
800	Đỗ Thị Thuỷ	22/02/1969	NKT vận động, khác ĐBN	1,400,000	Tân Trường
801	Nguyễn Thế Tiến	14/08/1989	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Thị Thủy)	700,000	Tân Trường
802	Nguyễn Thị Chanh	1925	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
803	Lê Thị Nội	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
804	Vương Thị Nhung	6/1/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
805	Trần Thị Thắm	26/10/1960	NCT KT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,750,000	Tân Phú
806	Đỗ Danh Mễ	25/5/1937	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Tân Phú
807	Hoàng Thị Bầy	1955	NCT KT nhìn nặng	1,400,000	Tân Phú
808	Trần Xuân Khuyến	24/11/1972	NKT vận động nặng	1,050,000	Tân Phú
809	Trần Văn Chân	16/8/1958	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Thắm)	700,000	Tân Phú
810	Vũ Thị Thắm	20/11/1986	NKT trí tuệ, nghe, nói nặng	1,050,000	Tân Phú
811	Đỗ Danh Trà	01/01/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
812	Nguyễn Thị Đọt	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
813	Nguyễn Thị Lan	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
814	Bùi Văn Huy	9/12/1976	NKT vận động nặng	1,050,000	Tân Phú
815	Vũ Văn Hồi	8/27/1968	NKT vận động nặng	1,050,000	Tân Phú
816	Nguyễn Thị Sắc	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
817	Nguyễn Văn Biên	1986	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Phú
818	Vũ Thị Quy	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
819	Phạm Thị Mùi	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
820	Trần Thị Nậm	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
821	Nguyễn Xuân Lục	20/3/1961	NCT KT vận động, nói nặng	1,400,000	Tân Phú
822	Đỗ Danh An	30/5/2011	TE KT vận động, khác nặng	1,400,000	Tân Phú
823	Trần Xuân Phúc	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
824	Lê Thị Hiến	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
825	Ngô Quang Kiểm	01/01/1960	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Đỗ Thị Láng)	700,000	Tân Phú
826	Mai Thế Nguyên Bảo	08/12/2016	TEKT khác nặng	1,400,000	Tân Phú
827	Đỗ Thị Láng	01/01/1963	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Phú
828	Phạm Thị Thêu	04/04/1963	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Tân Phú
829	Nguyễn Thị Hải Hà	16/05/2009	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,050,000	Tân Phú
830	Mai Thế Chinh	30/10/1986	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Tân Phú
831	Mai Thị Tư	18/08/1958	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Danh Thi)	700,000	Tân Phú
832	Trần Thị Vịnh	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
833	Đỗ Danh Tuấn	11/4/1985	NKT vận động, khác ĐBN	1,400,000	Tân Phú
834	Phan Văn Hào	02/01/1983	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Tân Phú
835	Đỗ Danh Hiến	01/01/1961	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Mai)	700,000	Tân Phú
836	Nguyễn Văn Nguyên	1922	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Quý Dương
837	Nguyễn Thị Uyển	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
838	Nguyễn Thị Đậm	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
839	Vương Đức Hân	1929	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
840	Vương Thị Mận	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
841	Nguyễn Thị Nhâm	1930	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
842	Nguyễn Thị Huệ	21/02/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
843	Nguyễn Thị Nhần	20/4/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
844	Nguyễn Văn Nhỡ	10/5/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
845	Nguyễn Thị Lựu	20/5/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
846	Nguyễn Thị Vé	05/10/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
847	Trần Thị Lược	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
848	Nguyễn Thị Tươi	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
849	Phạm Thị Ngợi	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
850	Nguyễn Xuân Tấn	5/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
851	Vũ Thị Hoa	10/4/1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
852	Nguyễn Thị Tám	20/12/1973	NKT Nghe nói, nhìn, trí tuệ nặng	1,050,000	Quý Dương
853	Vũ Thị Nhung	10/8/1967	NKT vận động, nghe nói, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Quý Dương

854	Phạm Văn Phóng	1950	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Quý Dương
855	Nguyễn Thị Huyền	1976	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Quốc Hiền)	700,000	Quý Dương
856	Nguyễn Thị Gái	1939	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Nhung)	700,000	Quý Dương
857	Vũ Duy Thái	16/11/2009	NKT vận động, nói, nhìn, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Quý Dương
858	Vương Đức Duy	03/02/2011	TEKT trí tuệ nặng	1,400,000	Quý Dương
859	Phạm Tiến Dũng	30/10/2000	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Quý Dương
860	Nguyễn Văn Đuấn	01/7/1969	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Quý Dương
861	Nguyễn Văn Hảo	05/02/1960	NCT KT nghe nói, thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Quý Dương
862	Nguyễn Thị Thăm	30/10/1961	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Quý Dương
863	Nguyễn Văn Thơm	02/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Quý Dương
864	Nguyễn Quốc Hiền	14/9/1997	NKT vận động ĐBN	1,400,000	Quý Dương
865	Nguyễn Thị Xú	1952	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Quý Dương
866	Nguyễn Văn Lụt	12/7/1971	NKT. Trí tuệ nặng	1,050,000	Quý Dương
867	Phạm Văn Sang	3/1941	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
868	Nguyễn Thị Gái	01/06/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
869	Nguyễn Văn Thời	04/6/1960	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Quý Dương
870	Nguyễn Viết Phong	12/3/2006	NKT vận động, trí tuệ nặng	1,050,000	Quý Dương
871	Nguyễn Xuân Bảo An	13/01/2015	TEKT vận động đặc biệt nặng	1,750,000	Quý Dương
872	Nguyễn Thị Nhu	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
873	Vũ Thị Nhớn	1937	NCTKT vận động mức độ ĐBN	1,750,000	Quý Dương
874	Đỗ Thị Sinh	1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Thời)	700,000	Quý Dương
875	Hoàng Thị Thuý	9/16/1995	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Xuân Bảo An)	700,000	Quý Dương
876	Nguyễn Thị Lượng	11/29/1979	NKT vận động nặng	1,050,000	Quý Dương
877	Nguyễn Thị Ngoi	6/20/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
878	Nguyễn Thị Mạo	8/26/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
879	Vương Đức Khường	11/10/1980	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Quý Dương
880	Vương Thanh Quyên	10/19/1971	NKT vận động nặng	1,050,000	Quý Dương
881	Nguyễn Minh Đức	3/13/1989	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Quý Dương
882	Vương Thị Lương	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
883	Vương Đức Nhiều	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
884	Nguyễn Thị The	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
885	Nguyễn Thị Mỳ	1/15/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
886	Vương Đức Bộ	3/18/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
887	Đào Thị Vịnh	4/1/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
888	Phạm Thị Nụ	04/11/1958	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
889	Nguyễn Văn Sơn	20/06/1964	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Quý Dương
890	Vương Đức Thường	10/10/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
891	Nguyễn Văn Băng	29/12/1960	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Đuấn)	1,050,000	Quý Dương
892	Nguyễn Thị Sy	10/12/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
893	Vương Thị Phòng	12/12/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
894	Trần Thanh Tân	20/01/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
895	Lê Thị Nghị	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
896	Nguyễn Đình Thịnh	10/1954	NCT KT vận động, trí tuệ nặng	1,400,000	Quý Dương
897	Vương Đức Sì	1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
898	Nguyễn Văn Xà	6/15/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
899	Vũ Văn Hưng	7/6/1960	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
900	Nguyễn Thị Gái	8/6/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
901	Hoàng Văn Hà	4/1974	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Quý Dương
902	Lê Xuân Hùng	8/15/1970	NKT vận động nặng	1,050,000	Quý Dương
903	Đỗ Thị Khương	20/10/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
904	Nguyễn Thị Hường	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
905	Vương Thị Cua	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
906	Vương Thị Phương	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
907	Vương Thị Nhạn	05/3/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
908	Nguyễn Đình Gạo	10/3/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
909	Nguyễn Thị Điều	14/4/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
910	Nguyễn Thị Ngà	16/9/1977	NKT nhìn, trí tuệ nặng	1,050,000	Quý Dương
911	Vương Thị Tầm	18/7/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
912	Nguyễn Thị Luân	16/8/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
913	Vũ Văn Tiệp	10/8/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
914	Nguyễn Thị Đựng	09/11/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
915	Nguyễn Thị Bẩy	1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
916	Nguyễn Thị Giang	28/10/1960	NCTKT vận động mức độ ĐBN	1,750,000	Quý Dương
917	Vương Đức Thủy	2/20/1962	NCT KT vận động, trí tuệ nặng	1,400,000	Quý Dương
918	Nguyễn Thị Hiên	05/8/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
919	Vũ Thị Địch	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
920	Nguyễn Văn Mười	01/3/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
921	Nguyễn Văn Thập	19/5/1959	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
922	Đặng Thị Huệ	02/9/1986	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Duy Thái)	700,000	Quý Dương
923	Vương Đức Tuấn	30/5/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
924	Nguyễn Thị Lác	01/01/1942	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,400,000	Quý Dương
925	Vương Thị Yến	13/6/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
926	Nguyễn Thị Hẹ	01/7/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
927	Nguyễn Thái Uyên	29/12/2007	NKT vận động, trí tuệ nặng	1,050,000	Quý Dương

928	Nguyễn Ngọc Tuyết	06/10/2019	TEKT vận động, nói, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Quý Dương
929	Vũ Thị Hồng	25/11/1961	NCT không có vợ, chồng, con thuộc diện hộ nghèo hưởng theo NQ số 01/2022/NQ-HĐND	1,050,000	Quý Dương
930	Nguyễn Thị Bầy	08/10/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
931	Nguyễn Thị Me	20/9/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
932	Lùi Thị Vui	10/8/1995	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Ngọc Tuyết)	700,000	Quý Dương
933	Hoàng Thị Biển	10/01/1971	NKT vận động, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Quý Dương
934	Vương Đức Mạnh	02/6/2016	TEKT khác nặng	1,400,000	Quý Dương
935	Vương Đức Hữu	10/3/1971	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Hoàng Thị Biển)	700,000	Quý Dương
936	Nguyễn Thị Nhẫn	27/6/1944	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
937	Nguyễn Thị Xá	20/2/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
938	Vũ Thị Lan	01/05/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
939	Nguyễn Văn Hồng	01/01/1959	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
940	Nguyễn Đình Thọ	14/06/1961	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
941	Vương Đức Hồng	10/07/1962	NCTKT nghe, nói, trí tuệ nặng	1,400,000	Quý Dương
942	Nguyễn Thị Thi	06/10/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
943	Lâm Văn Quang	03/12/1960	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đặng Thị Ngân)	700,000	Quý Dương
944	Nguyễn Thị Nhũ	01/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
945	Nguyễn Xuân Chanh	12/06/1959	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
946	Nguyễn Văn Nhâm	04/04/1962	NCTKT vận động, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Quý Dương
947	Nguyễn Thị Tình	03/08/1964	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Nhâm)	700,000	Quý Dương
948	Hoàng Anh Vũ	20/11/2019	TEKT trí tuệ nặng	1,400,000	Quý Dương
949	Vũ Thị Síu	24/04/1952	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
950	Nguyễn Ngọc Anh	27/03/2018	TEKT nói, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Quý Dương
951	Trần Thị Vân	24/02/1977	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Ngọc Anh)	700,000	Quý Dương
952	Nguyễn Xuân Lễ	11/11/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
953	Trần Công Hoa	10/12/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
954	Vũ Mạnh Tuấn	03/11/1986	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Mẫm)	700,000	Quý Dương
955	Vương Đức Cường	25/12/1971	NKT vận động nặng	1,050,000	Quý Dương
956	Trần Thị Hoan	25/11/1958	NCTKT nghe, nói, khác nặng	1,400,000	Quý Dương
957	Vương Thị Huấn	20/7/1960	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
958	Nguyễn Thị Sen	16/6/1974	NKT nhìn nặng	1,050,000	Quý Dương
959	Vũ Văn Thực	10/9/1965	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
960	Bùi Thị Thời	04/7/1974	NKT vận động nặng	1,050,000	Quý Dương
961	Vương Đức Khải	30/09/1982	NKT vận động ĐBN	1,400,000	Quý Dương
962	Lê Thị Kim Thoan	13/3/1984	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vương Đức Khải)	700,000	Quý Dương
963	Nguyễn Văn Tâm	27/01/2010	NKT trí tuệ nặng	1,050,000	Quý Dương
964	Vương Đức Chương	14/10/1970	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Nhớn)	700,000	Quý Dương
965	Nguyễn Thị Bích	15/03/1960	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN(Nguyễn Văn Nguyên)	700,000	Quý Dương
966	Trần Thị Bích	05/6/1966	NCTKT Vận động nặng	1,400,000	Tân Phú
967	Vũ Văn Dẫn	4/1/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
968	Nguyễn Thị Nhị	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
969	Nguyễn Thị Bé	15/4/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
970	Triệu Thị Tỵ	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
971	Đỗ Thị Bốn	12/10/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
972	Nguyễn Thị Hý	13/08/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
973	Lê Văn Thái	23/01/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
974	Nguyễn Thị Chúc	26/04/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
975	Nguyễn Thị Loan	22/10/1955	NCTKT nhìn nặng	1,400,000	Tân Phú
976	Đào Thị Mi	1920	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
977	Đỗ Thị Hào	10/02/1932	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Trường
978	Hà Thị Hương	02/1972	NKT. Nghe nói nặng	1,050,000	Tân Trường
979	Nguyễn Đức Sơn	03/9/1973	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Trường
980	Bùi Văn Hạnh	05/10/1961	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Tân Trường
981	Đinh Văn Báu	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
982	Nguyễn Thị Bút	3/20/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
983	Nguyễn Thị Thìn	7/27/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
984	Nguyễn Thị Nhung	20/5/1939	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Trường
985	Vũ Thị Hồng	6/30/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
986	Nguyễn Thị Cánh	7/14/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
987	Trần Thị Hoàn	1924	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
988	Nguyễn Thị Sen	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
989	Nguyễn Thị Toàn	1960	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Tân Trường
990	Nguyễn Thị Toan	02/12/1990	NKT. Vận động nặng	1,050,000	Tân Trường
991	Nguyễn Văn Thụ	1980	NKT vận động, nhìn, nghe nói, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Tân Trường
992	Nguyễn Thị Nết	1939	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Thụ)	700,000	Tân Trường
993	Trần Vũ Long	26/8/2011	TEKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Trường
994	Nguyễn Thị Chi	07/8/1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
995	Vũ Thị Muống	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
996	Nguyễn Thị Hiệp	10/12/1968	NKT vận động nặng	1,050,000	Tân Trường
997	Vũ Thị Hương	14/9/1987	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Vũ Long)	700,000	Tân Trường
998	Nguyễn Thị Côi	12/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
999	Lê Thị Mùi	01/01/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1000	Nguyễn Đình Xếp	25/02/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1001	Trần Kim Lâm	01/7/1990	NKT vận động nặng	1,050,000	Tân Trường
1002	Nguyễn Thị Nết	20/10/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường

1003	Hà Thị Bội	23/12/1956	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Trường
1004	Nguyễn Thị Vảng	1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1005	Vũ Mạnh Trường	07/2/1956	HGĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Hà Thị Bội)	700,000	Tân Trường
1006	Nguyễn Thị Sáo	10/3/1930	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Trường
1007	Nguyễn Thị Mến	21/3/1970	HGĐ nuôi dưỡng NCTKTĐBN (Nguyễn Thị Sáo)	700,000	Tân Trường
1008	Đinh Văn Vọng	31/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1009	Nguyễn Thị The	12/3/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1010	Nguyễn Thị Gái	23/07/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1011	Lương Văn Chính	04/04/1958	NCTKT trí tuệ nặng	1,400,000	Tân Trường
1012	Lê Bá Thắng	20/05/1957	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Trường
1013	Hà Huy Tân	24/06/1975	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Thị Hào)	700,000	Tân Trường
1014	Nguyễn Thị Phận	11/3/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1015	Trần Kim Trường	03/3/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1016	Vũ Hữu Tuyến	19/09/1989	NKT vận động nặng	1,050,000	Tân Trường
1017	Nguyễn Thị Lữ	20/07/1988	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Nhung)	700,000	Tân Trường
1018	Nguyễn Hữu Trịnh	1919	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1019	Trần Thị Tơ	1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1020	Lê Thị Mon	1928	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1021	Nguyễn Thị Quy	01/01/1930	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1022	Hoàng Thị Tý	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1023	Nguyễn Thị Liễu	1932	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1024	Ninh Văn Bao	04/9/1932	NCTKT vận động mức độ ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1025	Nguyễn Thị Thảo	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1026	Lại Thị Năm	01/01/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1027	Trần Thị Liễng	1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1028	Nguyễn Thị Khuyến	02/10/1933	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1029	Nguyễn Thị Oanh	10/3/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1030	Nguyễn Thị Quý	1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1031	Nguyễn Thị Vê	1931	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1032	Nguyễn Thị Thủy	1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1033	Nguyễn Văn Khả	20/6/1935	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1034	Hoàng Thị Vạch	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1035	Nguyễn Thị Hoa	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1036	Nguyễn Thị Luận	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1037	Hoàng Thị Loan	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1038	Nguyễn Thị Tuyết Mai	08/8/1977	NKT Vận động nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1039	Nguyễn Thị Nhạn	02/11/1961	NCT KT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Tràng Kỹ
1040	Nguyễn Thị Đức	11/10/1974	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1041	Nguyễn Văn An	09/7/1984	NKT nghe nói, nhìn, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Tràng Kỹ
1042	Nguyễn Văn Tuấn	20/12/1960	NCT KT Vận động ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1043	Hàn Thành Trung	13/9/1983	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Tràng Kỹ
1044	Nguyễn Quang Hướng	05/8/1984	NKT. Vận động nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1045	Nguyễn Huy Sơn	02/1973	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1046	Nguyễn Thị Minh	02/12/1960	NCT KT nhìn ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1047	Vũ Hoàng Quốc Thắng	25/11/1999	NKT khác (Be ta - Tan máu) nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1048	Vũ Thị Lâm	1961	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Tuấn)	700,000	Tràng Kỹ
1049	Nguyễn Đức Phúc	4/4/2013	TEKT trí tuệ, vận động ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1050	Trần Thị Nghiêm	1936	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1051	Trần Thị Lội	1934	NCTKT vận động, nhìn ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1052	Vũ Thị Tư	10/5/1976	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1053	Ninh Thị Ngan	1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1054	Nguyễn Thị Tị	01/01/1937	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1055	Nguyễn Văn Thái	02/3/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1056	Nguyễn Thị Hiếu	01/12/1986	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Lội)	700,000	Tràng Kỹ
1057	Nguyễn Quang Xây	8/11/1958	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Tràng Kỹ
1058	Nguyễn Thị Ao	02/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1059	Nguyễn Thị Kim	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1060	Nguyễn Văn Kích	1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1061	Nguyễn Huy Nến	2/3/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1062	Vũ Mạnh Duy	18/8/1993	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1063	Nguyễn Huy Mến	9/30/1960	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Minh)	700,000	Tràng Kỹ
1064	Lê Thị Sơn	9/3/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1065	Nguyễn Hữu Thông	10/29/1959	NCT KT vận động, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1066	Hoàng Thị Xạ	2/12/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1067	Nguyễn Thị Côi	10/23/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1068	Hoàng Thị Thanh Hằng	11/22/2002	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1069	Nguyễn Thị Loan	2/16/1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Hàn Thành Trung)	700,000	Tràng Kỹ
1070	Nguyễn Thị Trang	13/02/1988	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Hữu Thông)	700,000	Tràng Kỹ
1071	Nguyễn Thị Xuyến	12/20/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1072	Vũ Thị Kim Oanh	16/9/2005	NKT vận động nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1073	Nguyễn Thị Tửu	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1074	Nguyễn Thị Hồng	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1075	Bùi Thị Còi	15/3/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1076	Ninh Thị Liên	1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ

1077	Trần Ngọc Diệp	19/02/2020	TE từ 4- dưới 16 tuổi bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi	1,050,000	Tràng Kỹ
1078	Nguyễn Quang Xuê	9/1961	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Tràng Kỹ
1079	Nguyễn Hữu Thảo	12/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1080	Trần Thị Loan	10/29/1986	Người nhận nuôi dưỡng TE bị bỏ rơi là cháu Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 19/02/2020	1,050,000	Tràng Kỹ
1081	Đinh Thị Chiến	11/4/1941	NCTKT vận động mức độ ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1082	Nguyễn Thị Vân Anh	16/12/1988	NKT vận động nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1083	Phạm Ngọc Chanh	01/02/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1084	Ninh Thị Hoa	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1085	Nguyễn Thị Châm	12/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1086	Nguyễn Thị Lựu	10/02/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1087	Nguyễn Thị Chi	28/8/1949	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1088	Nguyễn Thị Thuận	1940	NCTKT vận động, nhìn ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1089	Trịnh Đình Xuyên	15/7/1971	NKT vận động, trí tuệ nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1090	Ninh Văn Thuấn	23/10/1978	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Thị Còi)	700,000	Tràng Kỹ
1091	Nguyễn Thị Hương	08/9/1971	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Thị Thuận)	700,000	Tràng Kỹ
1092	Lê Thị Êm	28/6/1974	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Chi)	700,000	Tràng Kỹ
1093	Lương Thị Nam	18/12/1953	NCTKT vận động, nói ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1094	Nguyễn Thị Vân Anh	16/12/1988	NKT nặng nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi	1,050,000	Tràng Kỹ
1095	Nguyễn Thị Uyên	20/9/1977	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Thị Nam)	700,000	Tràng Kỹ
1096	Nguyễn Thị Phương	01/01/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1097	Đỗ Thị Phương Thảo	03/02/2017	TEKT nói, nhìn, trí tuệ ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1098	Đỗ Minh Đức	08/09/1975	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Đỗ Thị Phương Thảo)	700,000	Tràng Kỹ
1099	Nguyễn Quang Linh	14/07/1988	NKT vận động ĐBN	1,400,000	Tràng Kỹ
1100	Nguyễn Quang Hồng	20/12/1964	HGĐ nuôi dưỡng NKTĐBN (Nguyễn Quang Linh)	700,000	Tràng Kỹ
1101	Ninh Văn Lê	12/05/1961	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1102	Ninh Vân Ngọc	07/08/1995	NKT vận động, trí tuệ, khác ĐBN	1,400,000	Tràng Kỹ
1103	Đoàn Hải Vân	10/02/1974	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ninh Vân Ngọc)	700,000	Tràng Kỹ
1104	Nguyễn Thị Thắm	14/02/1965	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ninh Văn Lê)	700,000	Tràng Kỹ
1105	Vũ Thị Hiếu	18/05/1978	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Đức Phúc)	700,000	Tràng Kỹ
1106	Nguyễn Huy Hồng	21/05/1970	NKT vận động, nói, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Tràng Kỹ
1107	Nguyễn Thị Dung	05/09/1974	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Huy Hồng)	700,000	Tràng Kỹ
1108	Lại Văn Thụ	08/08/1962	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tràng Kỹ
1109	Đỗ Thị Hưng	02/11/1987	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tràng Kỹ
1110	Đoàn Minh Phượng	01/12/1990	NKT vận động ĐBN	1,400,000	Tràng Kỹ
1111	Nguyễn Thị Chuyên	12/07/1970	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Quy)	700,000	Tràng Kỹ
1112	Nguyễn Thị Mây	19/09/1970	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đoàn Minh Phượng)	700,000	Tràng Kỹ
1113	Nguyễn Văn Chín	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1114	Nguyễn Văn Phú	10/10/1948	NCTKT nhìn nặng	1,400,000	Tràng Kỹ
1115	Vũ Thị Phai	15/5/1958	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ninh Thị Chút)	700,000	Tràng Kỹ
1116	Đỗ Thị Phúc	01/10/1957	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1117	Ninh Văn Tiền	10/12/1973	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ninh Văn Bao)	700,000	Tràng Kỹ
1118	Nguyễn Văn Chanh	12/12/1966	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đinh Thị Chiến)	700,000	Tràng Kỹ
1119	Ninh Thị Đường	27/03/1973	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Tị)	700,000	Tràng Kỹ
1120	Nguyễn Thị Nhật	15/10/1960	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn An)	700,000	Tràng Kỹ
1121	Phạm Thị Sen	21/10/1995	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Trần Thị Thuần)	700,000	Đông Phong
1122	Nguyễn Văn Dành	25/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1123	Trần Khắc Quỹ	01/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1124	Nguyễn Thị Kền	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1125	Ngô Thị Loạt	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1126	Nguyễn Văn Định	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1127	Nguyễn Văn Dinh	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1128	Lương Đình Bèng	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1129	Nguyễn Thị Út	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1130	Phan Thị Nồi	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1131	Trần Khắc Liễu	30/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1132	Nguyễn Thị Chuyền	25/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1133	Nguyễn Văn Bưởi	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1134	Nguyễn Thị Nồng	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1135	Nguyễn Văn Àm	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1136	Đào Thị Vun	20/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1137	Nguyễn Văn Thiết	10/1/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1138	Phan Thị Pheo	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1139	Nguyễn Thị Phớt	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1140	Lương Đình Bùng	10/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1141	Lương Thị Phượng	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1142	Nguyễn Thị Tươi	03/12/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1143	Nguyễn Thị Quốc	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1144	Phan Thị Nhạn	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1145	Nguyễn Thị Thường	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc

1146	Nguyễn Thị Dung	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1147	Trần Khắc Giác	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1148	Phan Văn Phải	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1149	Nguyễn Văn Chuy	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1150	Nguyễn Duy Cảnh	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1151	Lương Thị Gạn	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1152	Đào Thị Che	20/10/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1153	Trịnh Thị Nhiên	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1154	Phạm Thị Phượng	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1155	Trịnh Thanh Hải	01/06/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1156	Vũ Đình Kiểm	12/07/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1157	Đào Thị Quang	12/02/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1158	Phạm Văn Quốc	14/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1159	Vũ Thị Vườn	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1160	Đào Thị Doan	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1161	Trịnh Đình Hà	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1162	Đào Thị Đòi	8/14/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1163	Đào Đình Chiến	2/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1164	Trần Thị Thềm	3/4/1943	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1165	Vũ Văn Thiết	10/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1166	Lê Thị Linh	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1167	Lương Thị Với	1/1/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1168	Đào Thị Rằng	1/1/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1169	Nguyễn Thị Nhũn	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1170	Vũ Đình Diêu	01/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1171	Đoàn Thị Thẻ	13/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1172	Bùi Thị Gói	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1173	Nguyễn Thị Sót	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1174	Lê Thị Đề	1/1/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1175	Bùi Hồ Trung	02/09/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1176	Bùi Thị Lễ	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1177	Nguyễn Thị Kền	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1178	Bùi Thị Chuội	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1179	Phạm Thị Nhậy	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1180	Hồ Thị Canh	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1181	Nguyễn Thị Khánh	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1182	Lê Văn Cứu	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1183	Lê Thị Buôn	02/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1184	Lê Thị Tha	01/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1185	Nguyễn Thị Mặc	12/10/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1186	Nguyễn Đình Hợp	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1187	Lương Đình Diễn	17/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1188	Vũ Văn Mưu	05/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1189	Nguyễn Thị Vời	10/07/1946'	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1190	Nguyễn Thị Nhưng	10/05/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1191	Nguyễn Văn Kẹo	05/05/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1192	Trịnh Thị Thoan	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1193	Tăng Văn Như	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1194	Lê Thị Thao	15/02/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1195	Đào Thị Té	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1196	Trần Thị Dung	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1197	Trần Thị Da	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1198	Trần Thị Cần	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1199	Trần Thị Ngoan	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1200	Nguyễn Thị Thoan	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1201	Nguyễn Đình Hưng	08/07/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1202	Nguyễn Xuân Cứ	10/06/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1203	Nguyễn Thị Hồng	16/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1204	Trần Huy Nhân	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1205	Vũ Văn Thuấn	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1206	Trần Thị Lượng	03/04/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1207	Trần Huy Xạ	'01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1208	Bùi Thị Đệ	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1209	Đào Thị Ngôn	20/04/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1210	Vũ Thị Cậy	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1211	Nguyễn Thị Hải	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1212	Nguyễn Văn Tuy	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1213	Trần Huy Cương	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1214	Lê Thị Thắm	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc

1215	Vũ Thị Nhuần	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1216	Nguyễn Thị Đá	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1217	Trịnh Thị Díp	12/03/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1218	Nguyễn Thị Nhoáng	01/06/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1219	Nguyễn Thị Dung	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1220	Nguyễn Thị Khiết	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1221	Nguyễn Thị Là	16/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1222	Vũ Thị Hạ	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1223	Lê Thị Thanh	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1224	Phạm Thị Cao	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1225	Lê Thị Na	05/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1226	Bùi Thị Tính	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1227	Nguyễn Bá Tài	26/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1228	Phạm Thị Sầm	01/08/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1229	Nguyễn Thị Dư	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1230	Lê Minh Khai	02/06/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1231	Lê Thị Trại	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1232	Bùi Thị Ánh	20/08/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1233	Đặng Văn Lưu	05/08/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1234	Vũ Thị Bắc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1235	Phạm Minh Thay	15/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1236	Nguyễn Thị Công	14/08/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1237	Nguyễn Năng Bình	26/03/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1238	Trần Thị Ân	26/05/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1239	Lê Thị Xâm	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1240	Nguyễn Thị Phố	06/04/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1241	Lương Công Hoan	03/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1242	Nguyễn Thị Thiêm	04/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1243	Lê Huy Thành	15/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1244	Lê Huy Dè	10/02/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1245	Lương Trọng Thường	10/05/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1246	Nguyễn Thị Quạt	12/6/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1247	Lương Đức Chinh	1/1/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1248	Nguyễn Thị Củn	4/9/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1249	Nguyễn Thị Diên	5/20/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1250	Lê Huy Bão	08/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1251	Lương Thị Hợi	1/1/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1252	Nguyễn Văn Hậu	6/4/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1253	Lương Công Lang	11/5/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1254	Nguyễn Đình Xuân	4/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1255	Lương Trọng Vuốt	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1256	Phạm Thị Út	1/1/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1257	Lương Đức Biên	4/4/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1258	Lương Đức Phận	3/2/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1259	Lê Huy Triệu	3/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1260	Lương Thị Miền	4/5/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1261	Lương Thị Ty	1/1/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1262	Nguyễn Thị Liên	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1263	Lê Huy Xá	8/20/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1264	Lê Thị Quynh	3/24/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1265	Vũ Đình Lợi	3/2/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1266	Nguyễn Thị Chạy	06/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1267	Vũ Thị Nga	06/06/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1268	Lê Thị Khiết	15/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1269	Lê Thị Thêu	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1270	Vũ Thế Ủn	10/12/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1271	Lê Khắc Ngâm	20/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1272	Vũ Thế Khương	19/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1273	Nguyễn Thị Hợp	08/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1274	Lê Thị Yên	10/10/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1275	Lê Thị Khanh	1/14/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1276	Lê Duyên Gọn	12/22/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1277	Đào Huy Mực	7/17/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1278	Vũ Thế Dĩnh	8/16/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1279	Lê Văn Nam	4/15/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1280	Lê Thị Loạn	5/10/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1281	Lê Khắc Nhẹ	3/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1282	Bùi Thị Bùng	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1283	Lê Thị Hiệu	6/2/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài

1284	Nguyễn Đức Tân	3/3/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1285	Bùi Xuân Được	5/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1286	Bùi Thị Khuê	1/1/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1287	Nguyễn Thị Huyền	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1288	Vũ Thế Hởi	8/4/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1289	Bùi Xuân Mạo	7/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1290	Đào Huy Dũng	9/2/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1291	Lê Văn Bình	2/13/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1292	Bùi Xuân Mỹ	8/1/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1293	Lương Thị Đã	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1294	Vũ Thế Tính	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1295	Bùi Xuân Đản	5/16/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1296	Hoàng Thị Loan	7/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1297	Lê Thị Sọi	11/27/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1298	Hoàng Thị Tinh	8/2/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1299	Lê Thị Buôn	02/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1300	Phạm Thị Kính	20/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1301	Vũ Thị Rễ	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1302	Hoàng Văn Yên	01/06/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1303	Hoàng Thị Cúc	28/02/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1304	Đinh Thị Áp	12/4/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1305	Lê Huy Quang	30/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1306	Vũ Thị Tích	30/12/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1307	Đặng Văn Cấp	15/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1308	Hoàng Thị Ngác	01/07/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1309	Phạm Thị Cam	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1310	Trần Thị Phương	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1311	Hoàng Thị Gội	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1312	Đào Thị Hòe	05/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1313	Nguyễn Đức Nha	01/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1314	Đặng Quang Miên	05/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1315	Vũ Thị Nhữ	30/06/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1316	Vũ Thị Thập	05/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1317	Vũ Thị Kim	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1318	Ngô Thị Dự	16/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1319	Mai Thị Ninh	01/05/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1320	Ngô Thị Dung	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1321	Lê Thị Viên	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1322	Tống Thị Thắng	23/02/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1323	Đỗ Thị Sinh	10/02/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1324	Ngô Thị Quý	18/09/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1325	Phạm Thị Mận	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1326	Ngô Thị Đủ	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1327	Nguyễn Thị Tứ	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1328	Nguyễn Thị Ngọt	07/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1329	Ngô Đức Sông	10/11/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1330	Bùi Thị Du	15/03/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1331	Nguyễn Thị Huấn	25/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1332	Nguyễn Văn Đào	15/06/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1333	Mai Văn Đoàng	12/07/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1334	Nguyễn Thị Ngọc	12/02/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1335	Nguyễn Thị Mây	20/02/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1336	Ngô Thị Chúc	02/03/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1337	Ngô Đức Chiến	19/05/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1338	Nguyễn Thanh Trong	04/03/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1339	Mai Văn Huệ	15/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1340	Đỗ Thị Trực	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1341	Ngô Văn Cận	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1342	Nguyễn Thị Thuận	23/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1343	Phạm Thị Liên	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1344	Nguyễn Thị Bịch	20/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1345	Nguyễn Thị Nhung	05/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1346	Vũ Văn Huy	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1347	Vũ Thị Vinh	10/3/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1348	Đoàn Văn Chì	04/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1349	Phạm Văn Chất	08/08/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1350	Nguyễn Thị Thư	06/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1351	Phạm Văn Quyết	10/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1352	Nguyễn Thị Hà	10/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông

1353	Nguyễn Văn Ngoạn	10/4/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1354	Đinh Thị Nề	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1355	Phạm Thị Sắm	03/04/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1356	Nguyễn Văn Oanh	01/02/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1357	Hoàng Thị Vào	05/02/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1358	Nguyễn Thị Liên	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1359	Phạm Thị Chiêm	07/03/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1360	Đào Văn Kiên	20/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1361	Vũ Thị Sơn	05/10/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1362	Ngô Thị Phông	07/08/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1363	Nguyễn Thị Quyền	20/06/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1364	Đào Hữu Bền	27/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1365	Nguyễn Thị Then	04/06/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1366	Nguyễn Thị Tình	01/04/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1367	Vương Đức Căng	01/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1368	Nguyễn Thị Thần	25/03/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1369	Nguyễn Văn Tín	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1370	Vũ Thị Hoài	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1371	Vũ Thị Mim	09/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1372	Nguyễn Văn Định	07/06/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1373	Nguyễn Văn Định	15/02/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1374	Hoàng Thị Mận	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1375	Vũ Thị Hoan	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1376	Nguyễn Văn Thép	05/05/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1377	Vương Đức Thú	12/12/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1378	Vương Đức Dọc	07/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1379	Vương Thị Hồng	2/25/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1380	Nguyễn Văn Bài	16/04/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1381	Vương Đình Mận	07/08/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1382	Nguyễn Thị Mùa	10/02/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1383	Trần Thị Hoa	20/05/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1384	Nguyễn Quảng Ba	20/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1385	Nguyễn Thị Bảnh	02/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1386	Trần Thị Mấy	10/03/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1387	Nguyễn Văn Chi	01/04/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1388	Nguyễn Văn Hải	25/02/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1389	Phạm Thị Thú	25/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1390	Nguyễn Thị Ngà	29/12/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1391	Hoàng Thị Hải	17/06/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1392	Phạm Thị Thơi	08/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1393	Nguyễn Quang Chuyển	11/07/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1394	Nguyễn Thị Cúc	27/11/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1395	Chu Thị Dâu	10/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1396	Nguyễn Quang Lành	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1397	Nguyễn Thị Miện	07/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1398	Tăng Kim Lân	27/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1399	Phạm Hồng Đào	04/04/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1400	Ninh Thị Út	20/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1401	Nguyễn Thị Khá	01/11/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1402	Nguyễn Thị Liệu	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1403	Nguyễn Huy Hoàng	29/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1404	Đặng Công Khanh	04/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1405	Vũ Thị Thứ	24/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1406	Đào Thị Ngụ	22/08/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1407	Đào Văn Côi	1/1/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1408	Nguyễn Văn Thuận	12/3/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1409	Phạm Huy Hùng	01/10/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1410	Bùi Quốc Luật	28/08/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1411	Vũ Thị Hậu	10/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1412	Nguyễn Thị Tám	24/02/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1413	Nguyễn Thị Lan	28/12/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1414	Nguyễn Thị Phê	04/08/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1415	Nguyễn Thị Xe	18/10/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1416	Quản Trọng Hùng	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1417	Lê Thị Dân	01/11/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1418	Đỗ Thị Nhắc	25/07/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1419	Nguyễn Thị Giồng	10/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1420	Mai Thế Thi	09/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1421	Trần Thị Dội	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú

1422	Vũ Thị Nụ	05/06/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1423	Trần Thị Nhậm	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1424	Nguyễn Thế Lạc	15/07/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1425	Nguyễn Thị Kỳ	10/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1426	Nguyễn Thị Phiên	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1427	Nguyễn Trọng Phái	15/04/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1428	Nguyễn Thị Hoạt	22/02/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1429	Kim Thị Thu	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1430	Nguyễn Thị Vở	10/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1431	Nguyễn Thị Ân	13/08/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1432	Lương Thị Phiến	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1433	Phạm Thị Chiến	02/04/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1434	Nguyễn Sơn La	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1435	Nguyễn Thị Khánh	13/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1436	Ngô Văn Sơn	20/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1437	Nguyễn Thị Ân	15/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1438	Nguyễn Trọng Bùi	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1439	Nguyễn Thị Thời	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1440	Vũ Thị Hồng	01/02/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1441	Nguyễn Văn Thuyên	13/06/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1442	Đoàn Thị Bé	05/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1443	Lê Thị Tính	20/02/1047	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1444	Phạm Văn Nhất	20/08/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1445	Nguyễn Thị Cúc	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1446	Chu Thị Tẹm	14/02/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1447	Cao Thị Lan	10/02/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1448	Phạm Thị Hằng	12/07/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1449	Vũ Thị Thi	10/04/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1450	Nguyễn Thị Thẽo	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1451	Hoàng Thị Thơ	02/10/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1452	Vũ Văn Sơn	12/04/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1453	Nguyễn Thị Sửu	15/07/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1454	Hà Công Quảng	11/10/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1455	Hà Thị Thơ	21/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1456	Nguyễn Thị Non	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1457	Vương Đức Ngãi	08/04/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1458	Nguyễn Thị Nụ	15/04/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1459	Nguyễn Thị Sáu	04/02/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1460	Vương Quốc Tuyển	25/04/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1461	Nguyễn Thị Cơ	20/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1462	Hoàng Văn Khang	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1463	Ngô Thị Hợp	01/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1464	Phạm Thi Khê	13/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1465	Nguyễn Đình Cường	20/10/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1466	Lê Thị Mai	20/04/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1467	Vũ Thị Kiều	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1468	Phạm Thị Tề	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1469	Lê Duy Thậm	27/07/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1470	Phạm Văn Tý	20/04/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1471	Vương Thị Châm	05/09/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1472	Mai Thị Tịch	08/11/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1473	Nguyễn Thị La	25/12/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1474	Lương Thị Dọc	20/08/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1475	Nguyễn Thị Tạ	04/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1476	Vương Thị Tẹo	12/8/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1477	Vương Thị Èo	02/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1478	Nguyễn Thị Cảnh	10/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1479	Lê Văn Thắng	12/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1480	Đào Thị Buôn	29/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1481	Lê Thị Nhặn	09/08/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1482	Hoàng Thị Thịnh	05/08/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1483	Phạm Thị Vy	07/6/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1484	Phạm Thị Phiu	13/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1485	Đào Thị Bắc	24/4/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1486	Nguyễn Đăng Khoa	23/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1487	Trần Thị Lặng	21/8/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1488	Bùi Thị Mơ	02/9/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1489	Phạm Văn Qúy	02/08/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1490	Vương Thị Lùn	20/7/1952	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	700,000	Cẩm Đông

1491	Phạm Thị Phận	01/5/1951	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	700,000	Hoàng Hòa
1492	Lương Thị Thoa	25/5/1955	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	700,000	Mậu Tài
1493	Hà Thị Ái	01/01/1954	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	700,000	Đông Phong
1494	Nguyễn Thị Múi	01/01/1953	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	700,000	Đông Phong
1495	Phạm Thị Bé	20/10/1954	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	700,000	Cẩm Đông
1496	Khúc Thị Thảnh	10/5/1955	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	700,000	Cẩm Đông
1497	Vũ Thị Tình	12/6/1951	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	700,000	Cẩm Đông
1498	Lê Huy Phúc	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1499	Tạ Đình Ngừng	05/06/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1500	Hoàng Văn Trọng	01/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1501	Nguyễn Thị Nhâm	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1502	Nguyễn Thị Máy	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1503	Nguyễn Thị Kĩu	27/05/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1504	Cao Thị Trực	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1505	Mai Thế Giới	07/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1506	Nguyễn Thị Bình	01/01/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1507	Nguyễn Thị Côi	07/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1508	Nguyễn Minh Thế	10/03/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1509	Nguyễn Thị Danh	07/06/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1510	Nguyễn Thị Lan	02/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1511	Bùi Văn Chanh	04/07/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1512	Nguyễn Thị Xuân	20/4/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1513	Dương Thị Chắt	13/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1514	Đỗ Công Cẩm	01/05/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1515	Phạm Thị Đang	13/03/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1516	Cao Văn Thái	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1517	Ninh Thị Giang	04/08/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1518	Vũ Thị Thanh	09/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1519	Đinh Hữu Đông	02/09/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1520	Hoàng Văn Đào	14/04/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1521	Lê Thị Lược	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1522	Đào Xuân Phán	01/10/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1523	Trịnh Đình Mò	01/01/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1524	Bùi Đình Đặt	27/08/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1525	Lê Thị Hới	1/1/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1526	Hoàng Thị Điền	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1527	Trần Huy Thường	02/05/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1528	Đào Thị Liễu	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1529	Đinh Thị Từ	30/08/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1530	Nguyễn Thị Đắp	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1531	Nguyễn Thị Ngạn	30/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1532	Vũ Xuân Đạt	02/09/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1533	Phạm Văn Đăng	18/07/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1534	Nguyễn Xuân Ngạch	10/5/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1535	Nguyễn Thị Định	01/06/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1536	Bùi Xuân Bính	02/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1537	Nguyễn Văn Đông	01/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1538	Nguyễn Văn Lâm	05/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1539	Lê Thị Lan	01/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1540	Đỗ Danh Vinh	10/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1541	Lê Khắc Huấn	10/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1542	Lê Thị Liễu	2/13/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1543	Đào Thị Tươi	10/15/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1544	Lê Thị Thoan	10/11/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1545	Bùi Văn Tre	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1546	Nguyễn Thị Mận	1/1/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1547	Nguyễn Thị Quý	02/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1548	Trần Kim Thứ	08/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1549	Nguyễn Thị Chăm	10/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1550	Lê Thị Lan	10/20/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1551	Vũ Tú Anh	11/21/2019	TEKT trí tuệ nặng	1,400,000	Tân Phúc
1552	Nguyễn Khánh Linh	04/06/2020	TEKT trí tuệ ĐBN	1,750,000	Quý Dương
1553	Phùng Thị Bắc	1/26/1963	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Khánh Linh)	700,000	Quý Dương
1554	Lương Đình Chí	7/24/2020	TEKT trí tuệ nặng	1,400,000	Tân Phúc
1555	Nguyễn Đình Nam	01/03/1988	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Giang)	700,000	Quý Dương
1556	Nguyễn Thị Sơn	01/01/1957	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đào Huy Luông)	700,000	Mậu Tài
1557	Nguyễn Thị Đáp	20/11/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1558	Nguyễn Ngọc Quý	01/01/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1559	Nguyễn Thị Khứ	17/11/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường

1560	Lê Thị Lại	25/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1561	Lê Mạnh Hùng	01/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1562	Lương Đức Hoạt	06/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1563	Lương Thị Loan	10/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1564	Tăng Thị Nhắc	24/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1565	Nguyễn Thị Hạnh	12/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1566	Trịnh Thị Nhẫm	27/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1567	Phạm Thị Cúc	6/20/1955	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Lê Vũ
1568	Nguyễn Thị Thanh Trúc	5/16/2021	TE KT trí tuệ nặng	1,400,000	Đông Phong
1569	Lê Văn Vang	01/02/1964	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đặng Thị Gái)	700,000	Cẩm Đông
1570	Nguyễn Thị Hiền	06/02/1985	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đỗ Danh Tuấn)	700,000	Tân Phú
1571	Phan Văn Dũng	07/11/1974	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phan Văn Hào)	700,000	Tân Phú
1572	Ninh Văn Vinh	01/01/1933	NCTKT vận động, khác ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1573	Ninh Phương Bình	23/07/1961	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Ninh Văn Vinh)	700,000	Tràng Kỹ
1574	Lê Thị Tình	01/01/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1575	Vũ Thị Bình	25/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1576	Trần Văn Chư	15/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1577	Lê Thị Uông	20/10/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1578	Nguyễn Đức Yêm	01/01/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1579	Vũ Thị Thanh	16/05/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1580	Nguyễn Thị Thanh	01/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1581	Nguyễn Văn Vĩnh	06/09/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1582	Nguyễn Văn Vực	25/01/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1583	Nguyễn Thị Miền	15/01/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1584	Lương Đình Bôi	15/06/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1585	Vũ Văn Tiến	04/04/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1586	Lê Thị Giới	15/10/1939	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1587	Lương Hồng Vân	01/05/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1588	Lê Huy Hào	01/01/1937	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1589	Lê Thị An	12/10/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1590	Đỗ Danh Trụ	01/08/1940	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1591	Nguyễn Xuân Hào	09/05/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1592	Nguyễn Quang Thức	01/07/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1593	Vũ Văn Bầu	10/12/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1594	Nguyễn Thế Dũng	15/05/1949	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1595	Nguyễn Thị Tấc	08/09/1941	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1596	Nguyễn Đình Đào	30/07/1944	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1597	Mai Thế Cánh	15/05/1938	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1598	Đỗ Thị Nghê	10/08/1942	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1599	Trịnh Đình Mẫm	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1600	Vũ Văn Vận	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1601	Đỗ Thị Như	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1602	Mai Thị Sáu	30/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1603	Nguyễn Thị Phất	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1604	Trịnh Thị Té	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1605	Vũ Thị Tải	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1606	Đào Văn Định	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1607	Nguyễn Thị Thao	25/03/1950	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Phúc
1608	Nguyễn Thị Mật	05/10/1949	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tràng Kỹ
1609	Nguyễn Thị Minh Thu	10/08/1988	HGĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Thị Mật)	700,000	Tràng Kỹ
1610	Nguyễn Văn Thuỷ	03/09/2022	TEKT trí tuệ nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
1611	Phạm Thị Lan	05/04/1993	NKT nhìn, khác nặng	1,050,000	Đông Phong
1612	Lương Công Lý	10/05/1958	NCTKT vận động, khác nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
1613	Nguyễn Thị Nhung	12/6/1960	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Trường
1614	Lê Văn Vinh	17/11/1963	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lương Thị Mừng)	700,000	Hoàng Hòa
1615	Ninh Thị Nhiên	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1616	Trần Thị Tuyết	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1617	Đào Thị Bạn	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1618	Nguyễn Thị Mão	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1619	Trần Thị Cập	23/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1620	Chu Thị Lại	05/02/1949	HGĐ ND NKT ĐBN (Nguyễn Xuân Thìn là BB 61%)	700,000	Cẩm Đông
1621	Vũ Thị Ngọc	30/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1622	Lê Thị Liên	20/06/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1623	Nguyễn Nam Thanh	01/07/1947	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1624	Đoàn Thị Quỳnh Hương	06/09/2007	NKT nghe, nói nặng	1,050,000	Lê Vũ
1625	Nguyễn Thị Te	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1626	Đỗ Thế Miết	01/01/1945	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1627	Vũ Thị Cheo	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1628	Nguyễn Văn Nghĩa	11/12/1950	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong

1629	Ngô Quang Hoán	14/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1630	Đào Thị Phượng	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1631	Nguyễn Thị Lệ	26/02/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1632	Đào Thị Cải	06/10/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1633	Lê Thị Bé	20/02/1946	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1634	Nguyễn Đức Hợp	04/03/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1635	Bùi Xuân Chiến	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1636	Bùi Thị Luyện	18/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1637	Nguyễn Thị Đào	25/06/1988	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Tân Phú
1638	Đào Ngọc Cường	06/4/1956	NCTKT vận động, khác nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
1639	Vũ Thị Trừ	8/2/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1640	Nguyễn Thị Lúa	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1641	Đoàn Quang Toàn	15/4/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1642	Nguyễn Thị Vượng	1/1/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1643	Lương Công Thực	10/01/1934	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1644	Nguyễn Thị Na	21/1/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1645	Nguyễn Văn Vinh	05/04/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1646	Lê Thị Phương	20/03/1959	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Phú
1647	Nguyễn Thị Nguyệt	9/3/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1648	Lương Thị Sớm	16/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1649	Đỗ Thị Báu	24/4/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1650	Vũ Thị Lộc	2/5/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1651	Bùi Đức Xã	12/5/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1652	Nguyễn Thị Mến	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1653	Lương Trọng Đài	15/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1654	Nguyễn Thị Bàn	01/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1655	Nguyễn Văn Liệu	13/04/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1656	Nguyễn Danh Đức	11/01/2019	TE KT trí tuệ nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
1657	Phạm Thị Mành	01/5/1959	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
1658	Phạm Văn Triệu	05/05/1957	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phạm Thị Mành)	700,000	Cẩm Đông
1659	Trịnh Quang Bảo	2/9/1958	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
1660	Lê Duy Chung	30/6/2009	NKT vận động nặng	1,050,000	Mậu Tài
1661	Đoàn Văn Viễn	30/8/1957	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
1662	Nguyễn Thị Thơm	10/5/1960	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Đoàn Văn Viễn)	700,000	Cẩm Đông
1663	Hoàng Lệ Thanh	11/7/1957	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Tân Trường
1664	Vương Đức Cường	24/01/1962	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phạm Thị Lội)	700,000	Quý Dương
1665	Nguyễn Văn Ngân	16/09/2007	NKT nói, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Quý Dương
1666	Nguyễn Thị Huyền	15/7/1976	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Ngân)	700,000	Quý Dương
1667	Vũ Thị Vân	27/12/1980	NKT trí tuệ, khác nặng	1,050,000	Quý Dương
1668	Phạm Văn Trung	09/03/2015	TE KT nhìn nặng	1,400,000	Tân Trường
1669	Nguyễn Văn Tuyến	1/1/1966	NCTKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,400,000	Cẩm Đông
1670	Nguyễn Thị Bắc	10/9/1965	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
1671	Bùi Thị Hoà	12/7/1965	NCTKT trí tuệ nặng	1,400,000	Mậu Tài
1672	Nguyễn Văn Độ	3/1965	NCTKT thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Quý Dương
1673	Đặng Thị Ngân	22/2/1965	NCTKT vận động, khác ĐBN	1,750,000	Quý Dương
1674	Nguyễn Thị Hạnh	3/1966	NCTKT vận động, thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,400,000	Tràng Kỹ
1675	Trịnh Thị Sủng	20/5/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1676	Vũ Thế Tròn	04/01/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1677	Ngô Văn Nghìn	22/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1678	Phạm Thị Chinh	25/5/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1679	Lê Văn Thuỳ	04/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1680	Bùi Đình Vựa	10/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Lê Vũ
1681	Nguyễn Thị Huyên	13/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1682	Lê Thị Thuý	02/5/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1683	Nguyễn Thị Đông	01/01/1952	70-75 thuộc hộ nghèo, cận nghèo	700,000	Quý Dương
1684	Trần Thị Thể	20/12/1948	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Mậu Tài
1685	Phạm Văn Thuỳ	10/3/1936	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
1686	Phạm Văn Khương	16/5/1979	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Phạm Văn Thuỳ)	700,000	Cẩm Đông
1687	Bùi Xuân Oánh	10/3/1955	NCT KT vận động, khác nặng	1,400,000	Mậu Tài
1688	Đào Thị Ánh Nguyệt	20/01/2021	TE KT nghe nói, trí tuệ nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
1689	Lê Văn Tường	25/03/1975	NKT thần kinh, tâm thần ĐBN	1,400,000	Đông Phong
1690	Nguyễn Thị Thảo	15/3/1976	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Văn Tường)	700,000	Đông Phong
1691	Lê Thị Hiên	8/8/1942	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Mậu Tài
1692	Bùi Thị Hiếu	16/01/1980	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Lê Thị Hiên)	700,000	Mậu Tài
1693	Vũ Thị Gái	26/06/1943	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Mậu Tài
1694	Lê Thị Vịnh	06/02/1958	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Vũ Thị Gái)	700,000	Mậu Tài
1695	Đào Thị Cuống	9/6/1949	NCT KT vận động nặng	1,400,000	Mậu Tài
1696	Nguyễn Đăng Minh	25/10/2003	NKT nghe, nói, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Đông Phong
1697	Phạm Thị Cầm	20/11/1972	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Đăng Minh)	700,000	Đông Phong

1698	Bùi Xuân Vóc	19/6/1952	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Mậu Tài
1699	Lê Thị Thuỷ	10/01/1953	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Bùi Xuân Vóc)	700,000	Mậu Tài
1700	Trần Thị Bích	16/8/1985	NKT nhìn nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
1701	Nguyễn Thị Mẫm	06/06/1966	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Quý Dương
1702	Nguyễn Thị Nhiên	20/10/1955	NCTKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	1,400,000	Quý Dương
1703	Nguyễn Đức Hưởng	16/11/1968	NKT vận động nặng	1,050,000	Quý Dương
1704	Nguyễn Quang Huy	04/6/1982	NKT nhìn đặc biệt nặng	1,400,000	Tràng Kỹ
1705	Vũ Thị Xuân	02/02/1987	Hộ GĐ nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Quang Huy)	700,000	Tràng Kỹ
1706	Phạm Văn Văng	01/03/1963	NCTKT thần kinh, tâm thần, nghe, nói ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
1707	Đặng Thị Tuyến	10/8/1966	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Phạm Văn Văng)	700,000	Cẩm Đông
1708	Phí Thị Ích	10/01/1928	NCTKT vận động đặc biệt nặng	1,750,000	Mậu Tài
1709	Đỗ Thị Nháng	05/11/1958	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Phí Thị Ích)	700,000	Mậu Tài
1710	Nguyễn Thị Dành	05/02/1938	NCTKT vận động, nặng	1,400,000	Đông Phong
1711	Đào Văn Khoa	05/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1712	Lê Thị Nguyệt	12/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phúc
1713	Bùi Thị Được	12/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1714	Vũ Văn Dùng	09/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1715	Lương Đức Thoá	19/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1716	Lê Thị Tỵ	12/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1717	Lê Thị Đào	12/8/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1718	Lê Văn Tuyền	15/12/1989	NKT thần kinh, tâm thần nặng	1,050,000	Lê Vũ
1719	Đồng Thị Thu	11/7/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Phúc
1720	Nguyễn Thị Mơ	05/7/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1721	Hoàng Thị Luyến	26/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Đông Phong
1722	Đặng Thị Nhắn	16/9/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hòa
1723	Nguyễn Xuân Kê	10/9/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1724	Nguyễn Văn Quân	17/7/1973	NKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ ĐBN	1,400,000	Tràng Kỹ
1725	Cao Thị Lương	02/01/1990	Hộ GĐ nhận nuôi dưỡng NKT ĐBN (Nguyễn Văn Quân)	1,050,000	Tràng Kỹ
1726	Nguyễn Thị Lệ	09/9/1966	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Quý Dương
1727	Trần Thị Mượt	26/8/1958	NCTKT Thần kinh, tâm thần nặng	1,400,000	Cẩm Phúc
1728	Mai Văn Nhài	01/01/1958	NCTKT nhìn nặng	1,400,000	Đông Phong
1729	Nguyễn Văn Khánh	01/01/1964	NCTKT vận động, khác nặng	1,400,000	Tân Trường
1730	Nguyễn Khắc Mến	16/01/1961	NCT KT vận động ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
1731	Đỗ Thị Hằng	01/01/1982	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Nguyễn Khắc Mến)	700,000	Cẩm Đông
1732	Triệu Thị Sự	16/6/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1733	Nguyễn Thị Nhặt	18/9/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Phú
1734	Nguyễn Thị Mão	08/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tràng Kỹ
1735	Phạm Thị Thành	22/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Cẩm Đông
1736	Mai Thị Toàn	15/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1737	Lê Thị Tẹo	09/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Hoàng Hoà
1738	Nguyễn Thành Công	20/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1739	Nguyễn Trọng Dụ	25/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Tân Trường
1740	Vương Thị Nhiện	21/10/1951	Trợ cấp hưu trí xã hội	700,000	Quý Dương
1741	Lương Thị Vẽ	08/4/1942	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Hoàng Hòa
1742	Đoàn Thị Luỹ	18/02/1962	NCTKT nhìn nặng	1,400,000	Quý Dương
1743	Bùi Thị Khiêm	16/3/1957	NCTKT vận động nặng	1,400,000	Mậu Tài
1744	Vũ Trường Giang	12/10/2010	NKT trí tuệ, khác nặng	1,050,000	Hoàng Hòa
1745	Nguyễn Thị Chuyên	02/3/1941	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Tân Trường
1746	Nguyễn Thị Chuyền	26/06/1968	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Nguyễn Thị Chuyên)	700,000	Tân Trường
1747	Đào Hữu Tịnh	10/11/1932	NCTKT vận động ĐBN	1,750,000	Cẩm Đông
1748	Mai Thị Thanh	15/10/1961	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Đào Hữu Tịnh)	700,000	Cẩm Đông
1749	Trần Huy Bách	28/02/2020	TEKT thần kinh, tâm thần, trí tuệ đặc biệt nặng	1,750,000	Tân Phúc
1750	Phạm Thị Hồng Nga	21/12/1988	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Trần Huy Bách)	700,000	Tân Phúc
1751	Trần Hà My	15/09/2021	TEKT vận động, trí tuệ đặc biệt nặng	1,750,000	Tân Phúc
1752	Trần Huy Luân	24/11/1986	Hộ GĐ nuôi dưỡng NCTKT ĐBN (Trần Hà My)	700,000	Tân Phúc
	Tổng cộng:			**1,584,100,000**	